

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP CƠ KHÍ VÀ LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM

(Số 1100664038 đăng ký lần đầu, ngày 13 tháng 04 năm 2009,
đăng ký thay đổi lần thứ 03 ngày 14 tháng 04 năm 2010)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(Đăng ký niêm yết số16/GĐ-SGDHN
do SỞ GDCK Tp Hà Nội cấp ngày ...14 tháng 04 năm 2011)



TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ CÁC TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI :

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ CƠ KHÍ
VÀ LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM**

29 Nguyễn Thị Bảy, P.6, Tp.Tân An, Tỉnh Long An

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

8 Lê Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

CN CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

Số 6 Lê Thánh Tôn, quận 1, TP.HCM

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN:

Họ và tên: NGUYỄN VĂN KIẾT

Đường Phan Bội Châu, Tam Kỳ, Quảng Nam

Điện thoại: (84-72) 3521 199

Fax: (84-72) 3521 166

Điện thoại: (84-4) 39288080

Fax: (84-4) 39289888

Điện thoại: (84-8) 38218564/565

Fax: (84-8) 38218566

Điện thoại: (84-72) 3521 199

Fax: (84-72) 3521 166



MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	4
1. Rủi ro về kinh tế:	4
2. Rủi ro về tài chính:	4
3. Rủi ro tỷ giá hối đoái:.....	4
4. Rủi ro về pháp luật:.....	5
5. Rủi ro khác:.....	5
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	6
1. Tổ chức niêm yết:	6
2. Tổ chức tư vấn:	6
III. CÁC KHÁI NIỆM:	7
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT:	8
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:.....	8
1.1. Lịch sử hình thành và phát triển:	8
1.2. Giới thiệu về Công ty:	8
2. Cơ cấu bộ máy tổ chức:	10
3. Cơ cấu bộ máy quản lý công ty:.....	10
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần (có quyền biểu quyết) của Công ty tại thời điểm 31/8/2010:	14
5. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của tổ chức niêm yết:.....	15
5.1. Danh sách Công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối của Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm:	15
5.2. Danh sách Công ty mà Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối:	15
6. Hoạt động kinh doanh:	15
6.1 Các chủng loại sản phẩm, dịch vụ:.....	15
6.2 Sản lượng tiêu thụ, doanh thu từng nhóm sản phẩm, dịch vụ qua các năm:	17
6.3 Nguyên vật liệu:	21
6.4 Chi phí sản xuất:.....	22
Nguồn: Mecofood	23
6.5 Trình độ công nghệ:.....	24
6.6 Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới:	25
6.7 Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm và dịch vụ:	25
6.8 Hoạt động Marketing:	26
6.9 Nhãn hiệu hàng hóa và đăng ký bảo hộ:.....	27
6.10 Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết:.....	27
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất:.....	27



7.1	Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong các năm 2008, năm 2009 và 3 tháng đầu năm 2010:	27
7.2	Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2009 và 6 tháng năm 2010:	28
8.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành:	29
9.	Chính sách đối với người lao động:	32
9.1.	Số lượng người lao động trong Công ty:	32
9.2.	Chính sách đối với người lao động:	32
10.	Chính sách cổ tức:.....	33
11.	Tình hình hoạt động tài chính:.....	34
11.1.	Các chỉ tiêu cơ bản:.....	34
11.2.	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:	38
12.	Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng:.....	38
12.1.	Danh sách thành viên Hội đồng quản trị:	38
12.2.	Danh sách thành viên Ban kiểm soát:.....	45
12.3.	Danh sách thành viên Ban giám đốc:	48
12.4.	Kế toán trưởng :	51
13.	Tài sản:.....	52
14.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2010 - 2012:	53
15.	Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức:	56
16.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty:	56
17.	Các thông tin tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu:	56
V.	CỔ PHIẾU NIÊM YẾT:.....	57
1.	Loại cổ phiếu:	57
2.	Mệnh giá:	57
3.	Tổng số cổ phiếu niêm yết:.....	57
4.	Giá trị sổ sách:	57
5.	Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định:	57
6.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:	58
7.	Các loại thuế có liên quan:.....	58
VI.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT:.....	59
1.	Tổ chức tư vấn:	59



2. Tổ chức kiểm toán: 59

VII. PHỤ LỤC: 59

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế:

Sản phẩm chủ yếu của Mecofood là gạo, phục vụ cho nhu cầu thiết yếu của đời sống và bị tác động trực tiếp của nhu cầu về lương thực thực phẩm của người dân. Tuy nhiên, như mọi doanh nghiệp sản xuất kinh doanh, tốc độ tăng trưởng kinh tế cũng tác động đến hoạt động của Công ty.

Những năm trở lại đây, nền kinh tế Việt Nam duy trì tốc độ tăng trưởng ở mức khá cao so với các nước trong khu vực và trên thế giới. Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam từ 2005 - 2008 trung bình là 7,86%, là tốc độ phát triển kinh tế cao thứ hai ở khu vực Đông Á, chỉ sau Trung Quốc. Sự kiện Việt Nam chính thức trở thành thành viên thứ 150 của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) đã đánh dấu bước phát triển mới cho xuất khẩu, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Thị trường xuất khẩu được mở rộng, giúp Công ty phát huy thế mạnh về xuất khẩu gạo của mình.

Tuy nhiên, từ năm 2008, nền kinh tế Việt Nam đã gặp một số khó khăn do bị ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế thế giới và kéo theo sự suy giảm của thị trường chứng khoán, bất động sản,... đã làm cho tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam năm 2008 chỉ đạt 6,23% so với mức 8,6% năm 2007 (Nguồn: Tổng cục Thống kê). Năm 2009 GDP của Việt Nam chỉ tăng 5,32% (Nguồn: Tổng cục thống kê).

Những yếu tố không thuận lợi của kinh tế trong nước và thế giới đã gây một số khó khăn nhất định cho Mecofood trong việc huy động vốn mở rộng sản xuất kinh doanh và mở rộng thị trường xuất khẩu,... Thị trường trong nước của Công ty cũng bị ảnh hưởng do nhu cầu tiêu dùng có xu hướng giảm trong khi nguồn cung tăng do hoạt động xuất khẩu bị giảm sút. Có thể nói tình hình kinh tế tác động trực tiếp tới hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

2. Rủi ro về tài chính:

Trong quá trình hoạt động kinh doanh của Công ty, phương thức bán hàng chủ yếu của Mecofood là xuất khẩu, với hình thức thanh toán L/C không hủy ngang nên với phương thức bán hàng này ít tạo rủi ro về tài chính. Trên thực tế cũng chưa xảy ra trường hợp không thu được tiền bán hàng.

Tuy nhiên, hầu hết vốn lưu động của Công ty chủ yếu được huy động từ các khoản vay ngân hàng. Với chi phí tài chính khá cao, do vậy lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh của Công ty cũng bị ảnh hưởng đáng kể do Công ty phải chịu gánh nặng lãi vay.

Bên cạnh đó việc vay vốn lưu động cũng có hạn mức nhất định thông qua việc bảo lãnh tín chấp của Tổng Công ty Lương thực Miền Nam tại các ngân hàng thương mại. Để có vốn cho hoạt động kinh doanh, Công ty đã dùng phần lớn tài sản, hàng hóa thế chấp ở ngân hàng. Tuy vậy trong thời gian qua, Công ty luôn thanh toán đúng hạn và tạo được uy tín với Ngân hàng nên việc xin vay vốn ở các ngân hàng thương mại phần nào cũng thuận tiện hơn trước đây.

3. Rủi ro tỷ giá hối đoái:

Do doanh thu xuất khẩu luôn chiếm tỷ trọng cao trong tổng doanh thu hàng năm của Công ty nên các biến động tỷ giá hối đoái giữa đồng Việt Nam và các ngoại tệ khác có thể ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty. Trong những năm gần đây do chính sách ổn định tiền tệ của Nhà nước nên tỷ giá giữa đồng Việt Nam với các ngoại tệ mạnh tương đối ổn định, mức dao động tỷ giá khá thấp,



việc dự báo tỷ giá trong ngắn hạn cũng không quá khó khăn.

4. **Rủi ro về pháp luật:**

Công ty đã chính thức chuyển đổi và hoạt động sang hình thức Công ty cổ phần từ năm 2005. Do vậy hoạt động của Mecofood chịu ảnh hưởng của các văn bản pháp luật về công ty cổ phần, chứng khoán và thị trường chứng khoán. Việc niêm yết và tiến hành huy động vốn trên thị trường chứng khoán là những lĩnh vực còn rất mới mẻ. Luật và các văn bản dưới luật trong lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và khi đó sẽ ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như giá cổ phiếu của Công ty trên thị trường chứng khoán.

Ngoài ra Công ty còn bị chi phối bởi Nghị định số 85/2009/NĐ-CP hướng dẫn thi hành luật đấu thầu số 61/2009/QH11 và các quy chế phân bổ chỉ tiêu của Hiệp hội Lương thực Việt Nam.

5. **Rủi ro khác:**

Các rủi ro khác như thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn .v.v... là những rủi ro bất khả kháng. Nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

**II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH****1. Tổ chức niêm yết:**

Ông Trương Văn Ảnh	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí Lương thực Thực phẩm
Ông Lê Hoàng Nhữ	Chức vụ: Giám đốc Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí Lương thực Thực phẩm
Ông Nguyễn Văn Cho	Chức vụ: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí Lương thực Thực phẩm
Bà Nguyễn Thị Bảy	Chức vụ: Trưởng ban kiểm soát Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí Lương thực Thực phẩm

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn:

Đại diện tổ chức tư vấn:

Ông Nhữ Đình Hòa	Chức vụ: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt
Ông Võ Hữu Tuấn	Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Tp.HCM - Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết do Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí Lương thực Thực phẩm. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí Lương thực Thực phẩm cung cấp.

**III. CÁC KHÁI NIỆM:**

Công ty:	Công ty Cổ phần Xây lắp – Cơ khí và Lương thực Thực phẩm
Tổ chức tư vấn:	Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt
BVSC:	Tên viết tắt của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt
MECOFOOD:	Tên viết tắt của Công ty Cổ phần Xây lắp – Cơ khí và Lương thực Thực phẩm
HĐQT:	Hội đồng quản trị
BKS:	Ban kiểm soát
BGD:	Ban Giám đốc
GĐ:	Giám đốc
P.GĐ:	Phó Giám đốc
CNĐKKD:	Chứng nhận đăng ký kinh doanh
UBND:	Ủy ban Nhân dân
TNHH:	Trách nhiệm hữu hạn
QLDN:	Quản lý doanh nghiệp
CPQL:	Chi phí quản lý
CPBH:	Chi phí bán hàng
QC:	Quality Control (Kiểm soát chất lượng)
ĐHĐCĐ:	Đại hội đồng cổ đông
ĐBSCL:	Đồng bằng sông cửu long
GMP:	Quy phạm thực hành sản xuất tốt
SQF:	Thực phẩm đạt chất lượng an toàn
EU:	Liên minh Châu Âu
CBCNV:	Cán bộ công nhân viên



IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT:

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:

1.1. Lịch sử hình thành và phát triển:

Thực hiện Nghị quyết số 05/NQ/TW ngày 24/9/2001 của BCHTW khóa IX về chủ trương tiếp tục sắp xếp, đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp Nhà nước. Ngày 2/4/2004 Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Lương thực Miền Nam đã có quyết định số 54A/QĐ.HĐQT xóa tên và thực hiện sáp nhập một số đơn vị trực thuộc Công ty Lương Thực Long An vào xí nghiệp Xây Lắp Cơ Khí Nông Nghiệp, bao gồm: Xí nghiệp Chế biến Gạo Đặc Sản, Xí nghiệp Đầu tư Hạ tầng kinh doanh Địa ốc, Trạm thu mua chế biến Lương thực Bình Tịnh và Đội Vận Tải để tiến hành xây dựng phương án cổ phần hóa.

Ngày 9/12/2004 Bộ trưởng Bộ Nông Nghiệp và phát triển Nông thôn đã ra quyết định số 4438/QĐ/BNN-TCCB về việc chuyển bộ phận Doanh nghiệp Nhà nước Xí nghiệp Xây lắp Cơ khí Nông nghiệp thành Công ty cổ phần với tên gọi đầy đủ là Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm, viết tắt là MECOFOOD.

Ngày 3/2/2005 đơn vị tiến hành Đại hội đồng cổ đông thành lập công ty và được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp giấy phép kinh doanh số 5003000092 vào ngày 18/02/2005 và Công ty chính thức đi vào hoạt động từ 01/3/2005 với số vốn điều lệ ban đầu là 10.000.000.000 đồng.

Trong năm 2009, Công ty đã thực hiện theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2009 ngày 19/01/2009 phát hành cổ phiếu tăng vốn từ 17.163.400.000 đồng lên 27.163.400.000 đồng, cụ thể:

- Phát hành 54.928 cổ phiếu thưởng (mệnh giá 100.000 đồng/cổ phần) cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ từ 10 tỷ đồng lên 14,992 tỷ đồng.
- Phát hành cổ phiếu chuyển đổi cho Công ty Cổ phần Nông sản và Bao bì Long An theo tỷ lệ 1:1 để tăng vốn từ 14,992 tỷ đồng lên 27,163 tỷ đồng bằng việc sáp nhập Công ty Cổ phần Nông sản và Bao bì Long An vào Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm.

Đến ngày 14/04/2010 MECOFOOD chính thức nâng vốn điều lệ lên 35.000.000.000 đồng.

1.2. Giới thiệu về Công ty:

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm
- Tên giao dịch: Mechanics Construction And Foodstuff Joint - Stock Company
- Tên viết tắt: MECOFOOD

- Logo:



- Vốn điều lệ: 35.000.000.000 VNĐ (Ba mươi lăm tỉ đồng chẵn)
- Tương ứng với: 3.500.000 cổ phiếu phổ thông
- Trụ sở chính: 29 Nguyễn Thị Bảy, Phường 6, Thành Phố Tân An, Tỉnh Long An.



- Điện thoại: (84-72) 3521 199
- Fax: (84-72) 3521 166
- Email: mcf.@mecofood.com.vn
- Website: mecofood.com.vn
- Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh: Số 1100664038 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Long An cấp ngày 13/04/2009 và đăng ký thay đổi lần thứ ba ngày 14/04/2010.
- Ngành nghề kinh doanh của Công ty:
 - Sản xuất, chế biến, kinh doanh xuất nhập khẩu và tiêu thụ nội địa các mặt hàng về lương thực, thực phẩm, nông sản, bao bì các loại, hàng mỹ nghệ từ cây lúa non và rơm sấy;
 - Sản xuất, kinh doanh xuất nhập khẩu máy móc thiết bị chế biến lương thực, thực phẩm, nông sản và sản phẩm cơ khí các loại;
 - Kinh doanh dịch vụ vận tải hàng hóa thủy bộ;
 - Tư vấn, thiết kế, sản xuất và thi công xây lắp về lĩnh vực cơ khí, điện và xây dựng;
 - Sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng, bất động sản và đầu tư hạ tầng.

1.3. Quá trình tăng vốn điều lệ:

Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty từ khi cổ phần hóa:

Công ty đã trải qua 02 lần tăng vốn điều lệ từ số vốn ban đầu là 10 tỷ đồng (tại thời điểm cổ phần hóa) lên 35 tỷ đồng, chi tiết như sau:

Diễn giải	Đợt 1	Đợt 2
Thời gian thực hiện	Năm 2009	Năm 2010
Vốn điều lệ trước đợt tăng vốn (đồng)	10.000.000.000	27.163.400.000
Vốn điều lệ tăng thêm (đồng)	17.163.400.000	7.836.600.000
Vốn điều lệ sau đợt tăng vốn (đồng)	27.163.400.000	35.000.000.000
Số lượng cổ đông trước đợt tăng vốn	183	287
Số lượng người được mua	280	279
Số lượng cổ đông sau đợt tăng vốn	280	287
Cơ quan cấp phép	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông	Ủy ban chứng khoán Nhà Nước

Nguồn: Mecofood

Cơ sở pháp lý cho các đợt tăng vốn:

- **Đợt 1:** Theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2009 ngày 19/01/2009. Công ty đã có công văn giải trình số 37 ban hành ngày 23/10/2009 cho Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước về đợt phát hành tăng vốn từ 17.163.400.000 đồng lên 27.163.400.000 đồng, cụ thể:
 - Phát hành 54.928 cổ phiếu thưởng (mệnh giá 100.000 đồng/cổ phần) cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ từ 10 tỷ đồng lên 14,992 tỷ đồng.
 - Phát hành cổ phiếu chuyển đổi cho Công ty Cổ phần Nông sản và Bao bì Long An theo tỷ lệ 1:1 để tăng vốn từ 14,992 tỷ đồng lên 27,163 tỷ đồng bằng việc sáp nhập



Công ty Cổ phần Nông sản và Bao bì Long An vào Công ty Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm.

Sau đó UBCKNN đã có quyết định số 78/QĐ-UBCK của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ban hành ngày 29/1/2010 về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với Công ty Cổ phần Xây lắp - Cơ khí và Lương thực Thực phẩm do vi phạm về đợt phát hành nêu trên. Căn cứ vào nội dung của quyết định xử phạt, Công ty đã nộp đầy đủ số tiền phạt vào Kho bạc Nhà nước.

Đợt 2: Theo giấy phép chào bán cổ phiếu ra công chúng số 526/UBCK-GCN do Ủy ban chứng khoán Nhà Nước cấp ngày 03/3/2010.

2. Cơ cấu bộ máy tổ chức:

Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm được tổ chức và hoạt động tuân thủ theo Luật doanh nghiệp, các luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty được Đại hội cổ đông nhất trí thông qua.

Trụ sở Công ty: là nơi đặt văn phòng làm việc của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và tất cả các phòng nghiệp vụ của Công ty.

Địa chỉ: 29 Nguyễn Thị Bảy, Phường 6, Thành Phố Tân An, tỉnh Long An.

Điện thoại: (84-72) 3521 1212 Fax: (84-72) 3521 252

3. Cơ cấu bộ máy quản lý công ty:

Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm có bộ máy quản lý tổ chức theo mô hình Công ty cổ phần bao gồm:

Đại hội đồng cổ đông: Đại hội đồng cổ đông cơ quan có quyền lực cao nhất của Công ty và tất cả các cổ đông có quyền bỏ phiếu đều được tham dự. Đại hội đồng cổ đông có các nhiệm vụ chính sau:

- Thông qua sửa đổi bổ sung điều lệ.
- Thông qua kế hoạch phát triển của Công ty, thông qua báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và của các kiểm toán viên.
- Quyết định số lượng thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.
- Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc.
- Và các nhiệm vụ khác theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị: là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty. Các thành viên Hội đồng quản trị được cổ đông bầu thông qua Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị đại diện cho các cổ đông, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Số thành viên của Hội đồng quản trị ít nhất là năm **(05) người** và nhiều nhất là mười một **(11) người**, thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với nhiệm kỳ không hạn chế. Hiện tại Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm có **5 thành viên**, nhiệm kỳ tối đa của mỗi thành viên là **5**

năm.

Ban kiểm soát: là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Hiện tại Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm gồm **3 thành viên** và có nhiệm kỳ là **5 năm**. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban giám đốc.

Giám đốc: là người điều hành và quyết định cao nhất về tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty. Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm và chịu trách nhiệm trước HĐQT và Đại hội đồng cổ đông về quản lý và điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Nhiệm kỳ của Giám đốc là 5 năm.

Các Phó giám đốc: Là người chịu trách nhiệm và sự chỉ đạo trực tiếp của Giám đốc. Các Phó giám đốc do HĐQT bổ nhiệm và có nhiệm vụ phụ trách điều hành từng lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty như xác định chiến lược kinh doanh, kiểm tra, đánh giá hiệu quả của chiến lược kinh doanh. Đồng thời theo ủy quyền hoặc phân công của Giám đốc, các Phó giám đốc có chức năng ký kết hợp đồng kinh tế, phê duyệt các kế hoạch đặt hàng và giao hàng đồng thời quản lý, giám sát các đơn vị trực thuộc thực hiện các kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty giao.

Các phòng ban: là những bộ phận trực tiếp điều hành công việc của Công ty theo chức năng chuyên môn và nhận sự chỉ đạo trực tiếp của Ban giám đốc. Công ty có các phòng ban sau: Phòng tổ chức hành chính, Phòng Kế hoạch kinh doanh, Phòng Tài chính kế toán, Phòng Kỹ thuật công nghệ, Xí nghiệp xây lắp Cơ khí, Xí nghiệp Lương thực Thực phẩm, Xí nghiệp Nông sản và Bao bì. Chức năng nhiệm vụ của các phòng ban được quy định như sau:

- **Phòng tổ chức hành chính:** Tham mưu cho Ban giám đốc Công ty về: xây dựng kế hoạch Bảo hộ lao động, kế hoạch tiền lương hàng năm; Quản trị nguồn nhân lực, quản trị hành chính văn phòng. Xây dựng, tổ chức thực hiện và kiểm soát các kế hoạch : phòng chống cháy nổ, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn cơ quan. Xây dựng các định mức, nội qui, quy chế, qui định trong phạm vi nhiệm vụ của phòng. Tổ chức sơ tổng kết, phân tích đánh giá kết quả các nhiệm vụ kế hoạch được giao và thực thi chế độ báo cáo kịp thời đúng qui định. Xây dựng, tổ chức thực hiện và kiểm soát các hệ thống quản lý: hệ thống quản lý chất lượng, tiêu chuẩn 5S, ...
- **Phòng kế hoạch kinh doanh:** Tham mưu cho Ban giám đốc Công ty về: xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, xây dựng chiến lược, chính sách kinh doanh và nghiên cứu phát triển, Quản trị kinh doanh, quản trị tiếp thị, quản trị chất lượng, quản trị rủi ro, quản trị sản xuất và tác nghiệp, Quản trị tài sản nhãn hiệu, quản trị hàng dự trữ và lưu kho; Nghiệp vụ ngoại thương và nghiên cứu thị trường chứng khoán. Xây dựng các định mức, quy chế, qui định trong phạm vi nhiệm vụ của phòng. Tổ chức sơ tổng kết, phân tích đánh giá kết quả các nhiệm vụ kế hoạch được giao và thực thi chế độ báo cáo kịp thời đúng qui định. Xây dựng, tổ chức thực hiện và kiểm soát các hệ thống quản lý: hệ thống quản lý chất lượng, tiêu chuẩn 5S ...
- **Phòng tài chính kế toán:** Tham mưu cho Ban giám đốc Công ty về: xây dựng kế hoạch tài chính hàng năm, Quản trị tài chính, quản trị rủi ro, quản trị tác nghiệp, quản trị hàng dự trữ và

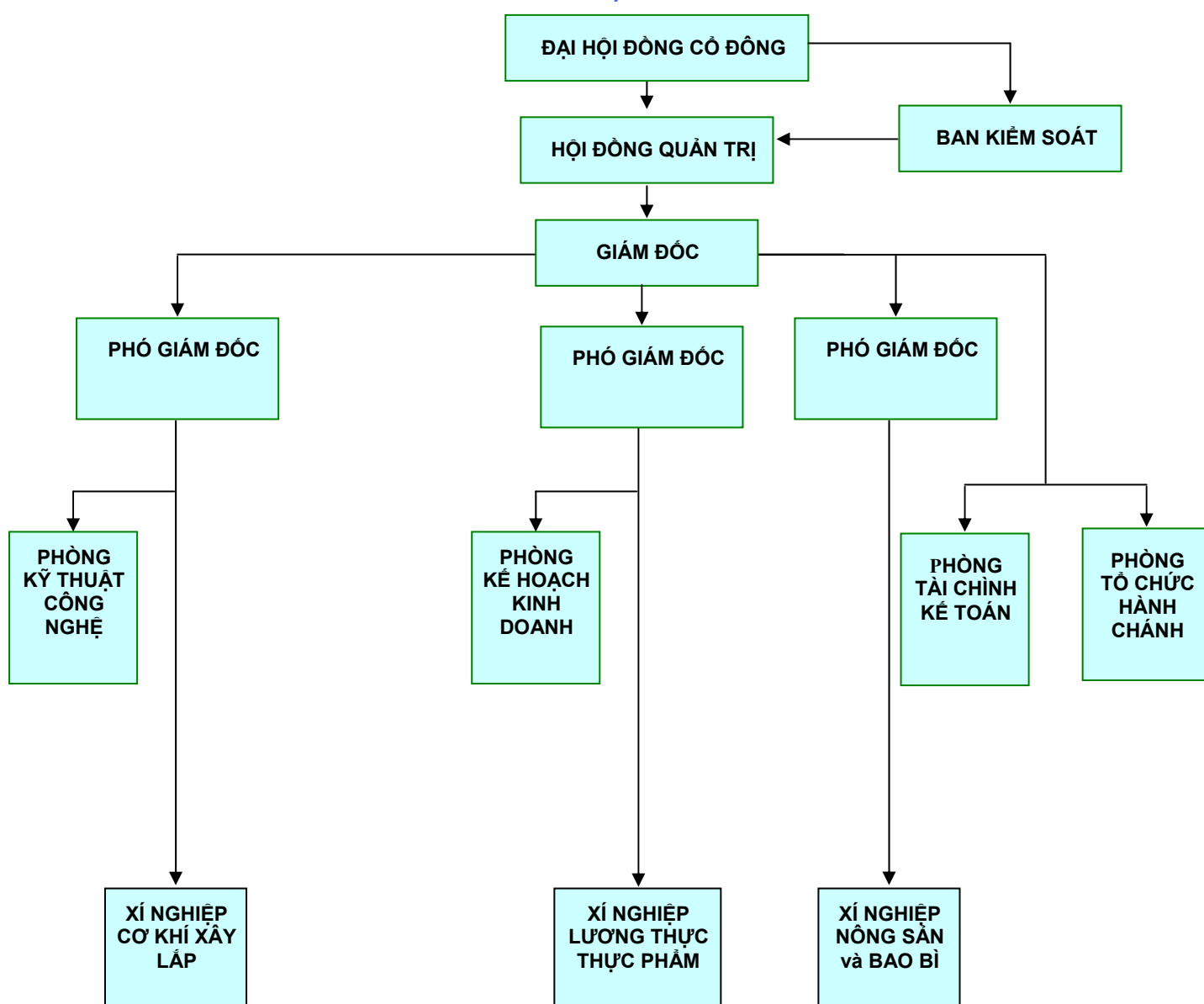
lưu kho, Phân tích báo cáo tài chính, Kiểm tra hoạt động doanh nghiệp, Nghiệp vụ ngoại thương và thanh toán quốc tế; Nghiên cứu thị trường chứng khoán. Tổ chức hệ thống kế toán hoạt động theo mô hình tập trung, đảm bảo công tác hạch toán kịp thời và đúng pháp luật. Xây dựng các định mức, nội qui, quy chế, qui định trong phạm vi nhiệm vụ của phòng. Tổ chức sơ tổng kết, phân tích đánh giá kết quả các nhiệm vụ kế hoạch được giao và thực thi chế độ báo cáo kịp thời đúng qui định. Xây dựng, tổ chức thực hiện và kiểm soát các hệ thống quản lý : hệ thống quản lý chất lượng, tiêu chuẩn 5S ...

- **Phòng kỹ thuật và công nghệ:** Tham mưu cho Ban giám đốc Công ty về: xây dựng kế hoạch đầu tư xây dựng và trang bị vật chất kỹ thuật hàng năm; Xây dựng chiến lược, chính sách kinh doanh sản phẩm cơ khí, vật liệu xây dựng và xây dựng công trình; nghiên cứu chế tạo sản phẩm mới, Quản trị nguồn lực vật chất, quản trị kỹ thuật công nghệ, quản trị chất lượng, quản trị rủi ro, quản trị sản xuất và tác nghiệp, quản trị hàng dự trữ và lưu kho. Xây dựng, tổ chức thực hiện và kiểm soát các kế hoạch: phòng chống lụt bão, phòng chống sét. Xây dựng các định mức, nội qui, quy chế, qui định trong phạm vi nhiệm vụ của phòng. Tổ chức sơ tổng kết, phân tích đánh giá kết quả các nhiệm vụ kế hoạch được giao và thực thi chế độ báo cáo kịp thời đúng qui định. Xây dựng, tổ chức thực hiện và kiểm soát các hệ thống quản lý: hệ thống quản lý chất lượng, tiêu chuẩn 5S ...
- **Xí nghiệp Xây lắp Cơ khí:** Phối hợp xây dựng kế hoạch hoạt động SXKD hàng năm, lập kế hoạch thực hiện hàng quý. Tổ chức điều hành sản xuất, chế tạo, lắp ráp các sản phẩm theo trình tự dây chuyền hợp lý khoa học đảm bảo đúng thiết kế, công nghệ và định mức kinh tế kỹ thuật; chú trọng công tác an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp. Xây dựng giải pháp nâng cao năng suất lao động, hiệu quả sử dụng máy móc thiết bị và phương tiện vận tải, tuân thủ các qui định về kỹ thuật bảo dưỡng và an toàn phương tiện vận tải, có biện pháp quán triệt việc chấp hành luật lệ giao thông. Phối hợp nghiên cứu và sản xuất thử nghiệm các sản phẩm cơ khí mới. Phối hợp tổ chức khai thác mạng lưới cung cấp nguyên vật liệu và tiêu thụ các sản phẩm về cơ khí. Kiểm tra, giám sát chất lượng vật tư, phụ tùng nhập vào và sản phẩm, công trình khi tiêu thụ. Phối hợp xây dựng các định mức, nội qui, quy chế, qui định trong phạm vi nhiệm vụ của đơn vị. Tổ chức sơ tổng kết phân tích đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ, kế hoạch được giao và thực thi chế độ báo cáo kịp thời đúng qui định. Phối hợp xây dựng, tổ chức thực hiện và kiểm soát các hệ thống quản lý : hệ thống quản lý chất lượng, tiêu chuẩn 5S.
- **Xí nghiệp Lương thực Thực phẩm:** Phối hợp xây dựng kế hoạch hoạt động SXKD hàng năm, lập kế hoạch thực hiện hàng quý. Phối hợp tổ chức khai thác mạng lưới cung cấp và tiêu thụ các sản phẩm về lương thực thực phẩm. Tổ chức mua và sản xuất chế biến đảm bảo: quy trình “nhập xuất kho và bảo quản hàng hóa”, các định mức kinh tế kỹ thuật, chú trọng công tác an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp. Xây dựng giải pháp tăng vòng quay kho, nâng cao hệ số hoạt động máy móc thiết bị và năng suất lao động. Phối hợp xây dựng các định mức, nội qui, quy chế, qui định trong phạm vi nhiệm vụ của đơn vị. Tổ chức sơ tổng kết phân tích đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ , kế hoạch được giao và thực thi chế độ báo cáo kịp thời đúng qui định. Phối hợp xây dựng, tổ chức thực hiện và kiểm soát các hệ thống quản lý: hệ thống quản lý chất lượng, tiêu chuẩn 5S.
- **Xí nghiệp Nông sản và Bao bì:** Phối hợp xây dựng kế hoạch hoạt động SXKD hàng năm, lập



kế hoạch thực hiện hàng quý. Phối hợp tổ chức khai thác mạng lưới cung cấp và tiêu thụ các sản phẩm về bao bì và hàng mỹ nghệ từ cây lúa non . Tổ chức mua và sản xuất chế biến đảm bảo: quy trình “nhập xuất kho và bảo quản hàng hóa”, các định mức kinh tế kỹ thuật, chú trọng công tác an toàn lao động, phòng chống cháy nổ . Xây dựng giải pháp tăng vòng quay kho, nâng cao hệ số hoạt động máy móc thiết bị và năng suất lao động. Phối hợp xây dựng các định mức, nội quy, quy chế, qui định trong phạm vi nhiệm vụ của đơn vị. Tổ chức sơ tổng kết phân tích đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ , kế hoạch được giao và thực thi chế độ báo cáo kịp thời đúng qui định. Phối hợp xây dựng, tổ chức thực hiện và kiểm soát các hệ thống quản lý: hệ thống quản lý chất lượng, tiêu chuẩn 5S.

CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ



Nguồn: Mecofood



4. Danh sách cổ đông

Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần (có quyền biểu quyết) của Công ty tại thời điểm 31/8/2010:

STT	TÊN CỔ ĐÔNG	ĐỊA CHỈ	SLCP SỞ HỮU	TỈ LỆ (%)
1	TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN NAM, đại diện bởi:	Số 42 Chu Mạnh Trinh, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh	1.785.000	51,00%
1.1	TRƯƠNG VĂN ẢNH	Số 129 Nguyễn Thông, Phường 3, TP Tân An, tỉnh Long An	735.000	21,00%
1.2	LÊ HOÀNG NHỮ	Số 303 Quốc lộ 62, P6, TP Tân An, Long An	525.000	15,00%
1.3	HUỖNH VĂN TRANH	Số 74A/3 An Hòa 2, Bình An, Thủ Thừa, tỉnh Long An	525.000	15,00%

Nguồn: Mecofood

Căn cứ theo giấy CNĐKKD số 1100664038 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp ngày 13/04/2009 và đăng ký thay đổi lần thứ ba ngày 14/04/2010, danh sách cổ đông sáng lập của Công ty như sau:

STT	TÊN CỔ ĐÔNG (*)	SỐ CỔ PHẦN	TỈ LỆ (%)	ĐỊA CHỈ
1	TRƯƠNG VĂN ẢNH	738.039	21,09%	Số 129 Nguyễn Thông, Phường 3, TP Tân An, tỉnh Long An
2	LÊ HOÀNG NHỮ	564.398	16,13%	Số 303 Quốc lộ 62, P6, TP Tân An, Long An
3	HUỖNH VĂN TRANH	529.182	15,12%	Số 74A/3 An Hòa 2, Bình An, Thủ Thừa, tỉnh Long An
4	PHẠM VĂN TÒ	17.111	0,49%	Số 161 Lò Siêu, Phường 8, Quận 10, TPHCM
5	CÁC CỔ ĐÔNG KHÁC	1.651.270	47,17%	
	TỔNG CỘNG	3.500.00	100,00%	

Nguồn: Mecofood

Tính đến thời điểm **30/09/2010**, tất cả các cổ đông sáng lập trên CNĐKKD số 1100664038 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp ngày 13/04/2009 và đăng ký thay đổi lần thứ ba ngày 14/04/2010 của Công ty đã không còn bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Điều 84 về cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập của Luật Doanh nghiệp..

Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 31/8/2010 như sau:

STT	CỔ ĐÔNG	SỐ CỔ PHẦN	TỶ LỆ
1	Trong nước	3.500.000	100,00%
1.1	Cá nhân	1.785.000	49%
1.2	Tổ chức	1.715.000	51%
2	Ngoài nước	0	0,00%

2.1	Cá nhân	0	0,00%
2.2	Tổ chức	0	0,00%
	Tổng	3.500.000	100,00%

Nguồn: Mecofood

5. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của tổ chức niêm yết:

5.1. Danh sách Công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối của Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm:

STT	TÊN CÔNG TY	ĐỊA CHỈ	SỐ ĐKKD	NGÀNH NGHỀ KINH DOANH	SLCP SỞ HỮU	TỈ LỆ (%)
1	TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN NAM	Số 42 Chu Mạnh Trinh, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh	0300613198	Xay xát, chế biến, bảo quản, dự trữ lưu thông LTTP, kinh doanh LTTP, phụ phẩm, phân bón, thuốc trừ sâu, ...	1.785.000	51,00%

Nguồn: Mecofood

5.2. Danh sách Công ty mà Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối: không có

6. Hoạt động kinh doanh:

6.1 Các chủng loại sản phẩm, dịch vụ:

Hiện nay, Công ty Cp Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm đang thực hiện các sản phẩm, dịch vụ chính như: xuất khẩu lương thực, cơ khí xây dựng, vật liệu xây dựng và kinh doanh vận tải.

Hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm tập trung chủ yếu vào sản xuất chế biến xuất khẩu các sản phẩm từ gạo, cơ khí xây dựng và bao bì. Trong đó, doanh thu gạo các loại chiếm tới 74% doanh thu trung bình hàng năm của Công ty.

Một số sản phẩm chính của Mecofood:

Gạo tằm tiêu chuẩn xuất khẩu: gồm có các loại gạo 5% tằm, 10% tằm, 15% tằm, 20% tằm và 25% tằm tiêu chuẩn xuất khẩu.



❖ **Gạo hạt dài 5% tằm:** Gạo trắng hạt dài có màu trắng trong, mùi vị tự nhiên, xát kỹ và đánh bóng nước 2 lần, loại bỏ hết lớp cám làm tăng độ bóng hạt gạo và tăng tính thẩm mỹ cũng như đảm bảo an toàn cho người sử dụng. Sản phẩm gạo được đóng trong bao PE 5kg, 25kg và bao PP 25kg hoặc

50kg. Nguyên liệu chính sản xuất là gạo nguyên liệu trắng hoặc lức. Sản phẩm này được chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 5644:1999.



Gạo 20% tẩm tiêu chuẩn XK



Gạo 25% tẩm tiêu chuẩn XK



Gạo Jasmine (Thơm mỹ)

❖ **Gạo Jasmine:** Gạo trắng hạt dài có màu trắng trong, hương thơm nhẹ, tự nhiên, xát kỹ và đánh bóng nước 2 lần, loại bỏ hết lớp cám làm tăng độ bóng hạt gạo và tăng tính thẩm mỹ cũng như đảm bảo an toàn cho người sử dụng. Gạo được đóng gói trong bao PE 2kg, 5kg và bao PP 25kg hoặc 50kg. Nguyên liệu chính sản xuất: gạo nguyên liệu Jasmine trắng hoặc lức. Sản phẩm này được chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 5644:1999.

❖ **Gạo Hương Lài:** Gạo trắng hạt dài có màu trắng trong, hương thơm nhẹ, tự nhiên, xát kỹ và đánh bóng nước 2 lần, loại bỏ hết lớp cám làm tăng độ bóng hạt gạo và tăng tính thẩm mỹ cũng như đảm bảo an toàn cho người sử dụng. Gạo được đóng gói trong bao PE 2kg, 5kg và bao PP 25kg hoặc 50kg. Nguyên liệu chính sản xuất: gạo nguyên liệu Hương Lài trắng hoặc lức. Sản phẩm này được chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 5644:1999.

❖ **Nếp thơm:** Nếp thơm có màu trắng đục, hương thơm nhẹ, tự nhiên, xát kỹ và đánh bóng nước 2 lần, loại bỏ hết lớp cám làm tăng độ bóng hạt nếp và tăng tính thẩm mỹ cũng như đảm bảo an toàn cho người sử dụng. Nếp thơm được đóng gói trong bao PE 2kg, 5kg và bao PP 25kg hoặc 50kg. Nguyên liệu chính sản xuất: Nếp thơm nguyên liệu trắng hoặc lức. Sản phẩm này được chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 5644:1999.

❖ **Tẩm thơm:** Tẩm thơm có màu trắng trong, hương thơm nhẹ, tự nhiên, phù hợp với tiêu dùng, an toàn cho người sử dụng. Nếp thơm được đóng gói trong bao PE 2kg, 5kg và bao PP 25kg hoặc 50kg. Nguyên liệu chính sản xuất: được thu hồi từ gạo thơm 5% tẩm hoặc 10% tẩm. Sản phẩm này được chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 5644:1999.

MỘT SỐ SẢN PHẨM TIÊU BIỂU CỦA CÔNG TY



Sản phẩm gạo



Máy đánh bóng gạo

Sản phẩm gạo



Máy xay trắng gạo



Sản phẩm Mỹ Nghệ



Sản phẩm bao bì



Sản phẩm cơ khí



Sản phẩm cơ khí

Nguồn: Mecofood

6.2 Sản lượng tiêu thụ, doanh thu từng nhóm sản phẩm, dịch vụ qua các năm:

a. Sản lượng tiêu thụ từng nhóm sản phẩm qua các năm:

Khoản mục	Năm 2008	Năm 2009	% tăng, giảm năm 2009 so với năm 2008	9 tháng đầu năm 2010
Xuất khẩu lương thực (tấn)	17.880	20.783	16,24%	24,719
Cơ khí xây dựng (tỷ đồng)	33,30	39,2	17,72%	41,882
Vật liệu xây dựng (m ³)	47.880	29.404	-38,59%	24,979
Dịch vụ vận tải (tấn/km)	4.034.000	3.740.000	-7,29%	2.916.000
Bao bì, mỹ nghệ (triệu cái)	-	13.739	-	9.451

Nguồn: Mecofood



Ghi chú: Khối lượng sản phẩm trong lĩnh vực vật liệu xây dựng giảm mạnh là do Mecofood từng bước chuyển hướng hoạt động kinh doanh sang các lĩnh vực khác.

b. Doanh thu thuần từng nhóm sản phẩm, dịch vụ qua các năm:

Đơn vị tính : triệu đồng

Khoản mục	Năm 2008		Năm 2009		% tăng, giảm năm 2009 so với năm 2008	9 tháng đầu năm 2010	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng		Giá trị	Tỷ trọng
Xuất khẩu lương thực	160.102	75,11%	206.610	67,06%	29,05%	195.499	66.92%
Cơ khí xây dựng	33.304	15,62%	39.377	12,78%	18,24%	41.882	14.34%
Vật liệu xây dựng	17.838	8,37%	20.838	6,76%	16,82%	13.58	4.65%
Dịch vụ vận tải	1.907	0,89%	1.441	0,47%	-24,44%	1.232	0.42%
Bao bì, mỹ nghệ	-	-	39.814	12,92%	-	39.925	13.67%
Tổng cộng	213.151	100,00%	308.080	100,00 %	44,54%	292.118	100,00%

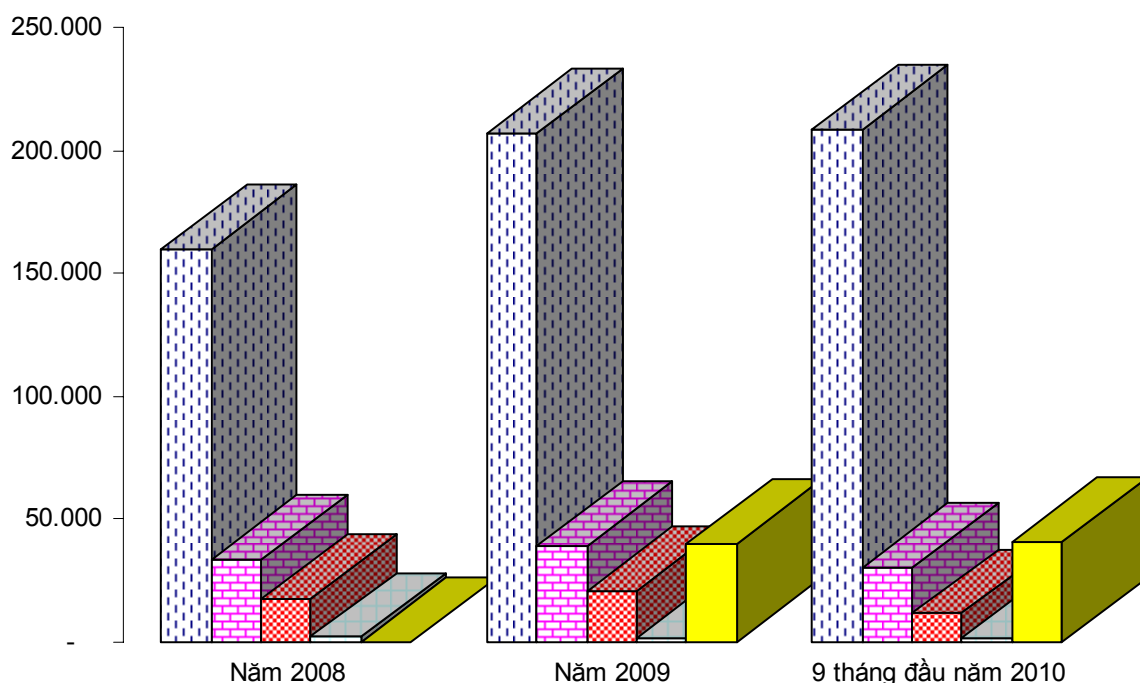
Nguồn: Mecofood

Nhận xét: So với năm 2008, doanh thu năm 2009 của Công ty tăng nhanh với tốc độ tăng trưởng trên 44%. Việc chuyển sang hoạt động theo hình thức cổ phần giúp cho MCF chủ động trong hoạt động kinh doanh cùng với thị trường xuất khẩu lương thực không ngừng mở rộng đã làm cho doanh thu năm 2009 có những tăng trưởng đột biến. Bên cạnh sự gia tăng doanh số, MCF từng bước cơ cấu lại doanh thu của từng lĩnh vực hoạt động theo hướng đa dạng hóa ngành nghề. Với quan điểm xác định lĩnh vực hoạt động chính vẫn là lương thực và thực phẩm, đồng thời phát triển các lĩnh vực có tỷ lệ lãi gộp cao: sản xuất VLXD và kinh doanh vận tải.

Doanh thu từ lĩnh vực bao bì mỹ nghệ phát sinh từ năm 2009 là do việc sáp nhập Công ty Cổ phần Nông sản và Bao bì Long An vào Mecofood.

Biểu đồ doanh thu thuần các nhóm sản phẩm Công ty qua các năm

Đơn vị tính: triệu đồng



■ Xuất khẩu lương thực
 ■ Cơ khí xây dựng
 ■ Vật liệu xây dựng
 ■ Dịch vụ vận tải
 ■ Bao bì, mỹ nghệ

c. Lợi nhuận gộp từng nhóm sản phẩm, dịch vụ qua các năm:

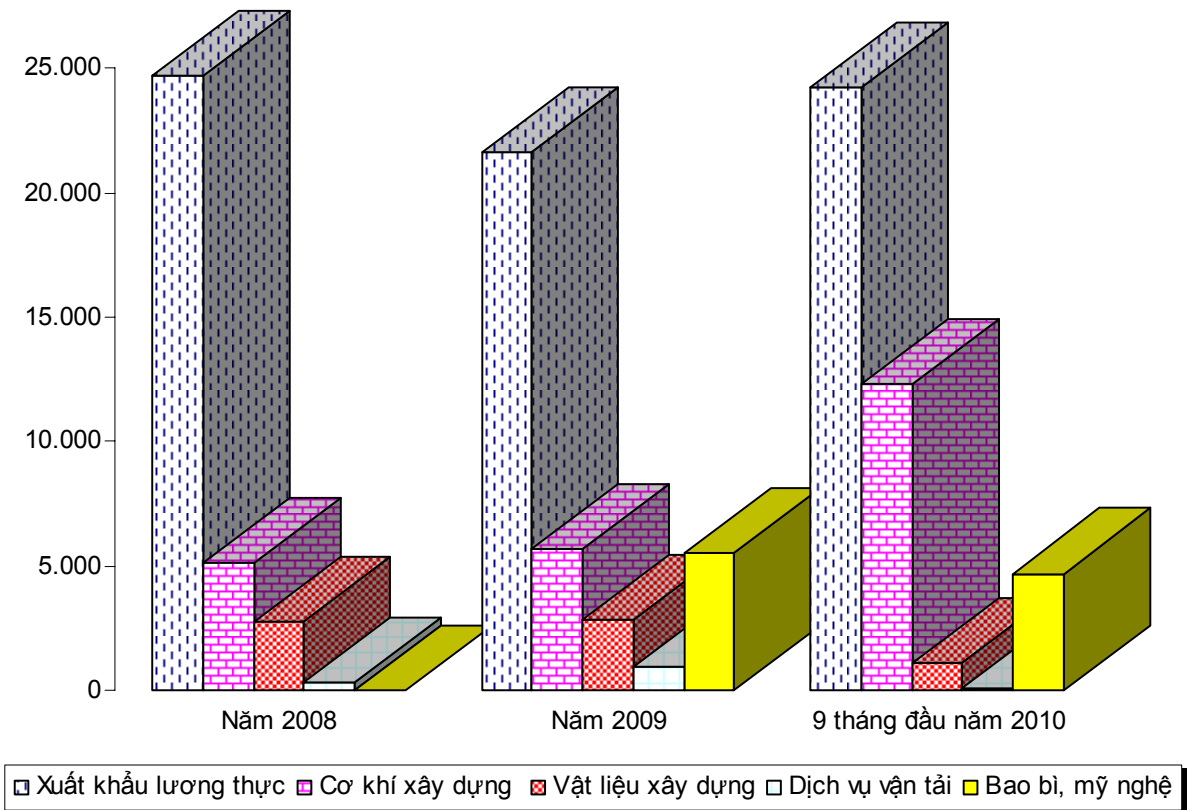
Đơn vị tính : triệu đồng

Khoản mục	Năm 2008		Năm 2009		% tăng, giảm năm 2009 so với năm 2008	9 tháng đầu năm 2010	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng		Giá trị	Tỷ trọng
Xuất khẩu lương thực	24.688	75,10%	21.635	59,13%	-12,37%	21.300	50.30%
Cơ khí xây dựng	5.138	15,63%	5.675	15,51%	10,45%	12.053	28.46%
Vật liệu xây dựng	2.751	8,37%	2.828	7,73%	2,80%	1.484	3.50%
Dịch vụ vận tải	296	0,90%	922	2,52%	211,49%	0.06	0.14%
Bao bì, mỹ nghệ	0	0,00%	5.529	15,11%	-	7.45	17.59%
Tổng cộng	32.873	100,00%	36.589	100,00%	11,30%	42.347	100%

Nguồn: Mecofood

Biểu đồ lợi nhuận gộp các nhóm sản phẩm Công ty qua các năm

Đơn vị tính: triệu đồng



Nhận xét: Tổng lợi nhuận trước thuế của năm 2009 là 15.254.976.659 đồng tăng 7.079.810.585 đồng so với năm 2008, tăng 86,60%. Kết quả trên cho thấy năm 2009 là bước đột phá về chiến lược phát triển kinh doanh của Công ty. Ban lãnh đạo đã mạnh dạn đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu lương thực với mặt hàng chủ yếu là gạo trong giai đoạn thị trường thế giới cũng như trong nước có dấu hiệu khan hiếm mặt hàng gạo trong giai đoạn năm 2008-2009. Đồng thời, Công ty đã thay đổi cơ cấu mặt hàng sang lĩnh vực có lợi nhuận gộp cao như: vật liệu xây dựng, cơ khí xây dựng, bao bì mỹ nghệ và vận tải. Đây cũng là nguyên nhân dẫn đến sự tăng trưởng khá cao trong năm 2009 của lợi nhuận từ lĩnh vực vật liệu xây dựng, cơ khí xây dựng, bao bì mỹ nghệ và vận tải.

Lợi nhuận từ lĩnh vực bao bì mỹ nghệ phát sinh từ năm 2009 là do việc sáp nhập Công ty Cổ phần Nông sản và Bao bì Long An vào Mecofood.



6.3 Nguyên vật liệu:

a. Nguồn nguyên vật liệu:

Nguyên vật liệu chủ yếu của Công ty là lúa, gạo, nông sản. Công ty sử dụng 100% nguyên liệu trong nước cho hoạt động xuất nhập khẩu lương thực, chủ yếu được sản xuất từ Đồng Bằng Sông Cửu Long. Do ngành hàng kinh doanh của Công ty là xuất khẩu gạo, nên nếu Công ty sử dụng nguyên liệu trong nước thì giá rẻ hơn và đạt chất lượng hơn. Khả năng cung cấp của các doanh nghiệp trong nước đối với nhu cầu nguyên vật liệu của Mecofood tương đối đầy đủ.

Nguồn sản phẩm đầu vào chủ yếu được mua từ các nhà cung cấp trong nước chủ yếu là từ các nhà máy xay xát, tư thương nhỏ. Mỗi năm Công ty có từ 25-30 nhà cung cấp nguyên liệu chính, do thực hiện theo quy trình hệ thống chất lượng ISO 9001:2000, nên Công ty có hướng dẫn đánh giá nhà cung ứng theo 7 tiêu chí Công ty đưa ra như: chất lượng sản phẩm, giá cả, khả năng cung cấp, phương thức thanh toán, điều kiện bảo quản và khả năng giải quyết khó khăn.

Trong số các nhà cung cấp nguyên vật liệu cho Công ty, những nhà cung cấp là bạn hàng truyền thống và hợp tác lâu dài với Công ty gồm có: Thuận Phát Lộc, Thuận Thiên, Thanh Phong, Thiên Phát,... Đây là một số trong những đại lý thu mua gạo lớn nhất Đồng Bằng Sông Cửu Long. Họ có nhiều lợi thế trong việc thu mua gạo giá rẻ chất lượng cao.

Với tình hình nguyên vật liệu liên tục biến động và tăng cao trong thời gian qua, Công ty đã có những chính sách để khắc phục khó khăn là: chọn thời điểm giá tốt để đẩy mạnh mua vào, mở rộng thêm địa điểm thu mua. Hệ thống kho lên đến 10 nhà kho với tổng diện tích 7.616 m² tương đương sức chứa 14.000 tấn. Trong đó kho ở số 28 Cao Văn Lầu, phường 5, thành phố Tân An chứa 11.000 tấn.

Bên cạnh đó, chính sách hàng tồn kho của Công ty cũng rất linh hoạt trong việc đảo hàng thường xuyên để tránh rủi ro bị hàng hóa hư hỏng do lưu kho lâu, chọn thời điểm giá tốt để mua bán.

Nguyên liệu chính tạo ra sản phẩm của Công ty là gạo lúc được bán rộng rãi trên thị trường. Những yếu tố ảnh hưởng đến giá cả nguyên vật liệu là yếu tố thời vụ, là một trong những nguyên nhân chính ảnh hưởng đến giá nguyên liệu, bên cạnh đó nhu cầu tiêu thụ trong và ngoài nước, thiên tai lũ lụt cũng là yếu tố tác động đến mức độ biến động giá.

Giá bán theo giá thị trường, phương thức vận chuyển, thanh toán, thời gian đặt hàng, giao hàng theo quy định trong hợp đồng. Mỗi năm Công ty thực hiện đặt hàng và nhập kho nguyên vật liệu nhiều lần tùy theo nhu cầu, hợp đồng mua bán được ký kết theo từng thời điểm.

Trên thị trường hiện nay có rất nhiều nhà cung cấp, giá bán và phương thức giao dịch có thể rẻ và dễ dàng hơn nhưng về tài chính, uy tín thì không bằng so với nhà cung cấp chính hiện tại của Công ty. Trong tương lai, nhà cung cấp toàn thị trường có xu hướng giảm, nguồn nguyên liệu ngày càng ít hơn do sự chuyển đổi cơ cấu nông nghiệp, chuyển đổi ngành hàng kinh doanh. Vì vậy, Công ty luôn mở rộng nhà cung cấp nhằm ổn định nguồn hàng, do đó việc thay thế là tất yếu. Thị trường cung ứng luôn biến động theo mùa vụ và nhu cầu tiêu thụ vì vậy Công ty luôn chủ động mua dự trữ để cung cấp cho sản xuất. Mở rộng hệ thống kho, bãi để mua dự trữ với số lượng lớn là biện pháp Công ty thực hiện.

Dưới đây là danh sách một số nhà cung cấp nguyên liệu chủ lực cho Công ty:

STT	NHÀ CUNG CẤP	MẶT HÀNG
1	DNTN Thuận Thiên 2	Lương thực
2	Nhà máy Lau bóng gạo Thiên Phát	Lương thực



STT	NHÀ CUNG CẤP	MẶT HÀNG
3	Công ty TNHH 1 Thành Viên Đức Minh	Lương thực
4	DNTN Hiệp Thành Đạt	Lương thực
5	Công ty TNHH Thuận Phát Lộc	Lương thực
6	Công ty TNHH TM XK Đạt Tài	Lương thực
7	DNTN Tám Trang	Lương thực
8	Công ty Cổ phần Nhựa Vinh Hoa	Bao bì
9	Công Ty TNHH Hành Tinh Vàng (GOPLA CO., LTD)	Bao bì
10	Công ty TNHH SX – TM Hiệp Trường Phát	Bao bì
11	Công ty TNHH SX TM Thiệu Trinh	Bao bì

Nguồn: Mecofood

b. Sự ổn định của các nguồn cung ứng nguyên vật liệu:

Nguồn nguyên liệu chính của Công ty chủ yếu là lúa, gạo được thu mua tại tỉnh Long An và từ các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long. Các nhà cung cấp nguyên vật liệu chính cho Công ty đều có cơ sở, nhà máy đóng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và một số tỉnh miền Tây lân cận, vì vậy nguồn nguyên liệu luôn có sẵn, chi phí vận chuyển không đáng kể.

Những năm vừa qua, mặc dù nhu cầu tiêu dùng nông sản trong nước cũng như xuất khẩu tăng mạnh nhưng với nền kinh tế nông nghiệp phát triển của Việt Nam nên nguồn nguyên vật liệu chính mà chủ yếu là gạo luôn đáp ứng đầy đủ nhu cầu sản xuất của Công ty.

Hiện nay Công ty đã cho xây dựng hệ thống kho với sức chứa lên đến 14.000 tấn để có thể chủ động hơn trong việc thu mua lúa gạo trong dân, đặc biệt là sau những vụ lúa lớn hàng năm.

c. Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu đến doanh thu và lợi nhuận:

Sự ổn định nguồn cung cấp sản phẩm đầu vào của Mecofood phụ thuộc rất nhiều vào yếu tố cung và cầu của thị trường trong nước cũng như định hướng phát triển của Chính phủ Việt Nam đối với mặt hàng này. Trong những năm gần đây do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu trên toàn thế giới, cùng với quá trình đô thị hóa diễn ra nhanh chóng nên diện tích đất trồng lúa ngày càng thu hẹp lại và năng suất lúa giảm sút. Do vậy, mặt hàng lương thực thực phẩm hiện nay đang trong tình trạng cầu có xu hướng cao hơn so với cung cả trong nước và quốc tế.

Các sản phẩm của Công ty chủ yếu là những thành phẩm có thể bảo quản trong thời gian dài nên hoạt động sản xuất chế biến có thể tách biệt với hoạt động tiêu thụ sản phẩm. Đồng thời, tùy từng thời điểm giá xuất khẩu của Công ty luôn được điều chỉnh phù hợp theo biến động giá nguyên vật liệu đầu vào nên nhìn chung biến động giá cả thị trường nguyên vật liệu đầu vào cũng có ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty song không đáng kể.

6.4 Chi phí sản xuất:

Công ty thực hiện chính sách kiểm soát chi phí hoạt động với mục tiêu giảm thiểu tối đa những chi phí không cần thiết. Nhờ vậy, các chi phí đã được giảm dần qua các năm.

Các biện pháp giảm chi phí hoạt động tài chính gồm có: tập trung thu hồi công nợ khách hàng để tránh tình trạng bị khách hàng chiếm dụng vốn, đẩy mạnh tiêu thụ hàng tồn kho để không bị ứ đọng vốn, tìm kiếm các kênh huy động vốn khác ngoài kênh huy động vốn vay ngân hàng để có được phương thức có chi phí sử dụng vốn thấp nhất.

Tỷ trọng các khoản mục chi phí của Công ty so với doanh thu thuần:

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Yếu tố chi phí	Năm 2008 (*)		Năm 2009		9 tháng đầu năm 2010	
		Giá trị	% Doanh thu thuần	Giá trị	% Doanh thu thuần	Giá trị	% Doanh thu thuần
1	Chi phí giá vốn	180.279	84,58%	271.491	88,12%	249.770	85,50%
2	Chi phí bán hàng	5.791	2,72%	6.719	2,18%	6.690	2,29%
3	Chi phí quản lý	11.719	5,50%	20.549	6,67%	23.658	8,10%
4	Chi phí tài chính	10.041	4,71%	3.408	1,11%	4.748	1,63%
5	Chi phí khác	0	0,00%	27	0,01%	455	0,16%
	Cộng	207.830	97,42%	302.193	98,09%	285.322	97,67%

Nguồn: Mecofood

- **Giá vốn hàng bán:** So với năm 2008, tỷ trọng giá vốn hàng bán/doanh thu thuần năm 2009 đã tăng từ 84,58% lên 88,12%. Do trong năm 2009, Công ty đã tiến hành phát triển các sản phẩm mới làm cho chi phí giá vốn tăng lên đáng kể. Tuy nhiên, xét về dài hạn chi phí này sẽ được bù đắp khi các sản phẩm được đưa ra thị trường. Ngoài ra, Công ty đã và đang thực hiện nhiều biện pháp hiệu quả cùng một lúc để giảm chi phí sản xuất, tận dụng nguyên vật liệu để tránh hao phí và tối đa hóa năng suất của thiết bị, xây dựng phương án tồn kho nguyên vật liệu và thành phẩm hợp lý.
- **Chi phí bán hàng:** So với năm 2008, tỷ trọng chi phí bán hàng/doanh thu thuần năm 2009 giảm nhẹ từ 2,64% xuống còn 2,18% do trong năm 2009 Công ty đã đẩy mạnh hoạt động bán hàng ở thị trường nội địa nên đã giảm được các chi phí liên quan như: chi phí vận chuyển, chi phí hoa hồng, cước tàu, chi phí giao nhận,... Trong thời gian tới Công ty sẽ tiếp tục đẩy mạnh mở rộng thị trường trong nước tiến tới việc xác lập thị trường nhằm tăng doanh thu và giảm chi phí bán hàng.
- **Chi phí quản lý:** So với năm 2008, tỷ trọng chi phí quản lý/doanh thu thuần năm 2009 tăng từ 5,50% lên 6,67% là do trong năm 2008 Công ty đã tiến hành mua sắm một loạt các tài sản cố định phục vụ quản lý doanh nghiệp làm cho chi phí khấu hao tăng mạnh. Cùng với sự phát triển và mở rộng quy mô sản xuất, số lượng và chất lượng lao động không ngừng tăng trong năm 2008 đã làm cho chi phí quản lý doanh nghiệp tăng. Bên cạnh đó, để thu hút người lao động đi đến ổn định trong sản xuất kinh doanh Công ty đã cải thiện chính sách tiền lương cho người lao động. Theo số liệu của năm 2008, chi phí tiền lương đã tăng từ 15% - 20%. Tất cả các nguyên nhân trên đã làm cho chi phí quản lý tăng mạnh nhưng cũng đánh dấu sự phát triển mạnh trong tương lai sắp tới của Công ty.
- **Chi phí tài chính:** So với năm 2008, tỷ trọng chi phí quản lý/doanh thu thuần năm 2009 giảm từ 4,71% xuống 1,11% làm giảm tỷ trọng của tổng chi phí tài chính trên doanh thu thuần xuống mức thấp. Trong năm 2009 Công ty đã tiến hành tăng vốn điều lệ lên 35 tỷ đánh dấu một bước phát triển vượt bậc trong quá trình hoạt động của Công ty. Với một nguồn tài chính dồi dào và dài hạn Công ty đã chủ động hơn trong việc hoạch định các chiến lược kinh doanh. Tuy nhiên, việc phát triển quy mô hoạt động và đa dạng hóa ngành nghề đòi hỏi một nguồn vốn lớn trong dài hạn nên Công ty đã phải huy động vốn từ các tổ chức tài chính và làm tăng các chi phí tài chính tương

ứng.

Yếu tố chi phí có ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm, việc quản lý tốt trong công tác kiểm soát các yếu tố chi phí sản xuất dẫn đến giá thành sản xuất các sản phẩm của Công ty tương đối thấp hơn so với các doanh nghiệp khác cùng ngành nghề. Do vậy sản phẩm của Công ty luôn có tính cạnh tranh cao.

(*): Lấy theo số liệu báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2008 trước khi điều chỉnh theo biên bản kiểm toán Nhà Nước ban hành ngày 09/12/2009. Chi tiết các khoản mục điều chỉnh được trình bày ở mục 11.1.h.

6.5 Trình độ công nghệ:

a. Trang thiết bị sản xuất:

Công ty hiện đang sở hữu các loại máy móc thiết bị thuộc dòng hiện đại được chế tạo bởi các nhà sản xuất có uy tín trong và ngoài nước, đảm bảo sản xuất, chế biến ra sản phẩm có chất lượng cao, đáp ứng được yêu cầu của thị trường về chất lượng cũng như tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm. Hệ thống kho bãi được thiết kế rộng thoáng đủ sức chứa các loại nguyên liệu và thành phẩm trong quá trình sản xuất.

Mặt hàng cơ khí, mỹ nghệ và bao bì: Công ty ứng dụng quy trình sản xuất và lắp ráp tiên tiến, từ việc lựa chọn các loại nguyên liệu, vật tư, linh kiện đảm bảo chất lượng đến việc nâng cao tay nghề công nhân, kết hợp công nghệ tiên tiến của các nước phát triển và thông qua một quy trình kiểm soát chất lượng chặt chẽ, toàn diện để đảm bảo sản xuất ra sản phẩm hoàn hảo nhất.

Mặt hàng lương thực thực phẩm: Công ty đầu tư nâng cấp dây chuyền chế biến gạo xuất khẩu hiện đại. Dây chuyền được khép kín và tự động hóa hoàn toàn từ khâu nhập nguyên liệu đến khâu đóng bao thành phẩm. Việc đầu tư này giúp Công ty giảm được chi phí sản xuất, tăng tỷ lệ thành phẩm thu hồi trong sản xuất và giảm chi phí nhân công trong điều kiện thị trường lao động đang ngày càng khan hiếm như hiện nay.

Nhằm nâng cao khả năng sản xuất chế biến và chất lượng sản phẩm gạo xuất khẩu theo yêu cầu của khách hàng. Trong thời gian tới, Công ty sẽ đầu tư kho chứa và dây chuyền sản xuất chế biến gạo hiện đại tại huyện Mộc Hóa tỉnh Long An – nguồn nguyên liệu dồi dào của khu vực Đồng bằng sông Cửu Long. Công ty chuẩn bị đầu tư nâng cấp hệ thống dây chuyền sản xuất khép kín các loại gạo sạch đóng túi PE cung cấp cho thị trường trong và ngoài nước.

Máy móc, thiết bị, kho lạnh của Công ty hiện có là các dòng hiện đại, công suất lớn đảm bảo cho Công ty sản xuất, chế biến những sản phẩm có tiêu chuẩn chất lượng cao nhất, đáp ứng được yêu cầu khắt khe nhất của khách hàng về chất lượng cũng như tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm, đảm bảo tính cạnh tranh.

b. Một số tài sản cố định có giá trị lớn của Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm (tại thời điểm 30/09/2010):

STT	Tên TSCĐ	Nguyên giá	GTCL
I	Nhà cửa, vật kiến trúc	15 249 943 000	5 888 846 056
1	Kho 3 (nhà kho 3 + 4 + 9)	1 955 100 000	381 244 500
2	Kho b1 (nhà kho 6)	1 368 000 000	387 600 000

STT	Tên TSCĐ	Nguyên giá	GTCL
3	Kho b2 + kho b3 (nhà kho 5)	1 209 500 000	342 691 658
4	Kho máy (nhà kho 1)	1 213 000 000	343 683 331
5	Kho lúa (nhà kho 3)	984 000 000	278 799 993
6	Nhà kho cơ sở bao bì	1 369 092 000	320 880 928
7	Nhà làm việc 511,57m ²	1 098 279 000	485 073 224
8	Nhà xưởng mỹ nghệ	1 290 960 000	787 249 970
9	Kho phân xưởng 2 (đông lạnh)	1 411 200 000	872 537 082
10	Nhà làm việc (văn phòng công ty)	1 332 712 000	981 360 641
11	Nhà kho 1 (kho 2)	1 008 000 000	332 640 000
12	Nhà kho 2 (kho 4)	1 010 100 000	375 084 729
II	Máy móc thiết bị	6 129 808 704	4 423 022 400
1	Máy tách màu gạo	500 000 000	234 375 000
2	Máy tách màu	679 430 772	577 516 140
3	Nâng cấp, cải tạo dây chuyền máy xát trắng - lau bóng gạo 8-16T/	2 054 788 797	1 969 172 597
4	Máy dệt tròn cs	600 000 000	67 500 000
5	Máy biến áp 1000kva	568 783 682	383 546 731
6	Trạm trộn bê tông tự động 20m ³ /h	700 000 000	198 333 331
7	Trạm trộn bê tông công suất 60 m ³ /h	1 026 805 453	992 578 601
III	Phương tiện vận tải	5 150 000 000	2 520 365 187
1	Xe ô tô trộn bê tông daesco	650 000 000	168 999 989
2	Xe ô tô vận chuyển bê tông trộn	650 000 000	168 999 989
3	Tàu hàng 430t LA 00662	1 600 000 000	725 889 901
4	Tàu hàng 440t LA 00060	1 750 000 000	956 475 308
5	Xe ô tô trộn bê tông Kamaz 62M 0683	500 000 000	500 000 000
	Tổng Cộng	26 529 751 704	12 832 233 643

Nguồn: Mecofood

6.6 Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới:

Công tác nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới luôn được toàn thể ban lãnh đạo Công ty đặc biệt quan tâm từ khi Công ty bắt đầu hoạt động. Công ty đã thành lập một tổ công tác chuyên về nghiên cứu phát triển sản phẩm. Sản phẩm được tập trung chủ yếu là các sản phẩm từ cây lúa, gạo và cơ khí,.. Đây là những sản phẩm chủ lực của Công ty trên thị trường trong và ngoài nước.

Hiện nay, Mecofood đang triển khai chế biến và xuất khẩu một số sản phẩm có giá trị dinh dưỡng cao và có khả năng bổ sung khoáng chất, ngừa bệnh, hình thức mẫu mã sản phẩm đa dạng nhằm nâng cao giá trị xuất khẩu trong tương lai.

6.7 Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm và dịch vụ:

a. Hệ thống quản lý chất lượng và chứng nhận chất lượng sản phẩm đang áp dụng:



Từ năm 2005, Công ty Mecofood đã áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2000 cho các hoạt động của Công ty. Toàn bộ quy trình quản lý chất lượng trong tất cả các khâu đã được thiết lập đảm bảo mục tiêu phát triển trong tương lai. Cụ thể, Công ty đã lập sổ tay chất lượng nhằm xác định phạm vi hoạt động của hệ thống quản lý chất lượng trong công ty, đảm bảo cho việc thỏa mãn yêu cầu của khách hàng. Quy trình quản lý chất lượng đã được Công ty áp dụng và thực hiện tốt trong thời gian qua nhằm thực hiện đúng mục tiêu đề ra “Tất cả vì sự hài lòng” trong lĩnh vực hoạt động của mình. Điều này góp phần tạo cho Công ty lợi thế về cạnh tranh với các doanh nghiệp khác trong ngành.

Công ty có những quy định chặt chẽ về kiểm tra chất lượng hàng hoá cung ứng ra thị trường, kiểm tra các trang thiết bị, dụng cụ đo lường. Toàn bộ cán bộ công nhân viên của Công ty đều được học và nắm vững các nguyên tắc về quản lý chất lượng.

b. Bộ phận kiểm tra chất lượng sản phẩm:

Để đảm bảo sản phẩm sản xuất ra luôn đạt tiêu chuẩn tốt về chất lượng đồng nhất theo đúng các tiêu chuẩn kỹ thuật theo yêu cầu của khách hàng, Công ty luôn quan tâm chú trọng đến công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm trước, trong và sau khi thực hiện. Công ty đã tạo ra một lợi thế cạnh tranh đối với các doanh nghiệp trong cùng ngành. Công ty cam kết với khách hàng của mình những sản phẩm và dịch vụ chuyên nghiệp do Công ty cung cấp luôn thỏa mãn các yêu cầu của khách hàng về chất lượng, số lượng, chủng loại, thời gian. Công ty luôn xem chất lượng là trách nhiệm hàng đầu phải hoàn thành. Do vậy, tất cả các sản phẩm trước khi giao cho khách hàng đều phải thông qua bộ phận kiểm tra chất lượng sản phẩm (phòng kinh doanh) bằng việc đo lường, nhận dạng dấu hiệu sản phẩm đặc thù (các thông tin mô tả đặc tính của sản phẩm), bản chứng nhận chất lượng sản phẩm... Vì thế, tất cả các sản phẩm của Công ty khi đến tay khách hàng luôn đảm bảo về chất lượng, tính năng kỹ thuật và được khách hàng tin cậy.

6.8 Hoạt động Marketing:

a. Quảng bá thương hiệu:

Hoạt động nghiên cứu thị trường do Phòng Kinh doanh của Công ty đảm trách. Công ty triển khai hoạt động nghiên cứu thị trường dưới nhiều hình thức khác nhau, cụ thể như sau:

- Tiến hành thu thập ý kiến người tiêu dùng trong quá trình bán hàng thông qua các cửa hàng tại các xí nghiệp, từ đó Công ty luôn nhận được những thông tin phản hồi để cải tiến phương thức phân phối nhằm thỏa mãn yêu cầu của khách hàng.
- Tìm hiểu phân tích nhu cầu thị trường đối với sản phẩm mà Công ty phân phối dựa trên số liệu dự báo thông qua các báo cáo của hiệp hội, Tổng Công ty Lương thực Miền Nam và các chính sách của Nhà Nước. Ngoài ra, bộ phận nghiên cứu thị trường còn thu thập thông tin về hoạt động của ngành ở phạm vi trong nước, khu vực và thế giới. Bộ phận này cũng cập nhật thông tin về tình hình biến động giá lương thực thực phẩm trong nước cũng như trên thị trường thế giới và các yếu tố ảnh hưởng trực tiếp như: giá dầu, tình hình chính trị, nhu cầu sử dụng nguyên vật liệu trên thế giới,... để có những chiến lược kinh doanh phù hợp, kịp thời. Các hoạt động nghiên cứu thị trường đã có những tác động rất tích cực đến chiến lược kinh doanh của Công ty, góp phần vào sự tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận của Công ty trong những năm qua.

b. Hệ thống phân phối:



- Hiện nay mạng lưới phân phối của Công ty bao gồm văn phòng Công ty, các Xí nghiệp và các đối tác rải đều khắp khu vực TP.HCM, khu vực miền Tây, miền Đông Nam bộ và miền Trung. Đội ngũ bán hàng của Công ty được sàng lọc và là đội ngũ kinh doanh có nhiều năm kinh nghiệm mặt hàng lương thực thực phẩm chính và thứ phẩm. Đội ngũ kinh doanh vừa có kinh nghiệm bán hàng, quan hệ khách hàng và khả năng tự tổ chức tiêu thụ từ khâu tiếp thị chào hàng đến giao nhận, vận chuyển và thu hồi công nợ. Trong tương lai Công ty sẽ đẩy mạnh mở rộng, phát triển hệ thống phân phối tại thị trường phía Bắc và phát triển ra các vùng lân cận.

6.9 **Nhãn hiệu hàng hóa và đăng ký bảo hộ:**

Logo Công ty:



Nhãn hiệu Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm (Mecofood): Công ty đã tiến hành đăng ký nhãn hiệu Mecofood với Cục sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ và được Cục Sở Hữu Trí Tuệ cấp giấy chứng nhận số 80352.

6.10 **Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết:**

Một số Hợp đồng cung ứng nguyên vật liệu và cung cấp sản phẩm của Công ty được liệt kê trong bảng sau:

STT	SỐ HỢP ĐỒNG	SẢN PHẨM	TRỊ GIÁ	ĐỐI TÁC
1	695/UTB/10	Gạo	723.200 USD	Tổng Công ty Lương thực Miền Nam
2	749/UTB/10	Gạo	141.300 USD	Tổng Công ty Lương thực Miền Nam
3	789/UTB/10	Gạo	550.200 USD	Tổng Công ty Lương thực Miền Nam
4	53/CK.MCF.2010	Cơ khí	1.989.724.000 đồng	Cơ sở Năm Mừng
5	64/CK.MCF.2010	Cơ khí	12.489.181.617 đồng	Bảo vệ thực vật An Giang
6	71/CK.MCF.2010	Cơ khí	2.817.485.000 đồng	Bảo vệ thực vật An Giang

Nguồn: Mecofood

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất:

7.1 **Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong các năm 2008, năm 2009 và 9 tháng đầu năm 2010:**

Đơn vị tính: ngàn đồng

Chỉ tiêu	Năm 2008 (*)	Năm 2009	% tăng, giảm năm 2009 so với năm 2008	9 tháng đầu năm 2010
Tổng tài sản	51.554.509	147.574.978	186,25%	156.829.583
Doanh thu thuần	213.151.821	308.079.945	44,54%	292.117.757
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	7.372.073	10.210.074	38,50%	10.794.179
Lợi nhuận khác	635.018	5.044.903	694,45%	50.097
Lợi nhuận trước thuế	8.007.091	15.254.977	90,52%	10.844.276
Lợi nhuận sau thuế	6.887.442	12.610.667	83,10%	8.065.380
Tỷ lệ chi trả cổ tức	40%	45%	186,25%	

Nguồn: Mecofood

Các chỉ tiêu trên có sự biến động tăng bất thường so với năm 2009 là do trong quý I năm 2009 có sự sáp nhập của Công ty Cổ phần Nông Sản & Bao Bì Long An vào Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí & Lương thực Thực phẩm nên làm tăng giá trị tài sản, tăng thêm ngành nghề và thị phần nên tăng doanh số và lợi nhuận. Riêng về khoản lợi nhuận khác tăng cao là chênh lệch xác định lại giá trị DN trước khi thực hiện sáp nhập.

(*): Lấy theo số liệu báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2008 trước khi điều chỉnh theo biên bản kiểm toán Nhà Nước ban hành ngày 09/12/2009. Chi tiết các khoản mục điều chỉnh được trình bày ở mục 11.1.h.

7.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2009:

- Những nhân tố thuận lợi:

- Cơ sở vật chất, nhà xưởng, máy móc thiết bị, trình độ kỹ thuật, kinh nghiệm tổ chức quản lý SXKD, mối quan hệ liên doanh, liên kết với đối tác, khách hàng đã có một quá trình xây dựng, phát triển, trải qua thử thách, đã đứng vững và khẳng định vị thế của Công ty trên thị trường trong nước và ngoài nước.
- Nhu cầu gạo và các mặt hàng lương thực thực phẩm khác trên thế giới ngày càng tăng cao, giá xuất khẩu tăng.
- Đã xác lập được mặt hàng xuất khẩu chủ lực là gạo các loại, Công ty đã tập trung năng lực đầu tư vào các ngành sản xuất chính, mang lại hiệu quả cho doanh nghiệp.
- Đã có hệ thống khách hàng xuất khẩu mỹ nghệ ổn định nhiều năm.
- Tỷ giá hối đoái ngày càng ổn định thúc đẩy việc xuất khẩu gạo thuận lợi.
- Có uy tín cao với ngân hàng, được các ngân hàng tin tưởng, tài trợ vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển.
- Có đội ngũ cán bộ công nhân viên của Công ty nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực hoạt động kinh doanh ngành lương thực, cơ khí,... đặc biệt là thiết bị chế biến lương thực.

- Những nhân tố khó khăn:

- Năm 2009 thị trường lương thực thực phẩm thế giới có nhiều diễn biến phức tạp, khó lường. Giá lương thực thực phẩm trong nước biến động liên tục: tăng đầu năm và giảm mạnh vào cuối năm. Hoạt động xuất khẩu bị hạn chế, lượng lương thực tồn kho chịu chi phí lãi vay lớn, ảnh hưởng lớn đến hiệu quả hoạt động của đơn vị.
- Vốn đầu tư để mở rộng sản xuất kinh doanh, đổi mới công nghệ, nâng cao khả năng cạnh tranh không đủ để đáp ứng và thích nghi với sự cạnh tranh khốc liệt của nền kinh tế thị trường. Tư duy kinh tế, trình độ tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh còn hạn chế, chưa bắt kịp thị trường và cơ hội kinh doanh nên chưa phát huy hết năng lực người lao động, tài sản máy móc thiết bị.
- Nhu cầu vốn của Công ty trong năm là khá lớn. Tuy nhiên, ở thời điểm hiện tại vốn của Công ty hầu như nằm trong tài sản cố định, hàng tồn kho và một phần ở công nợ khách hàng nên nhu cầu vốn lưu động là khá lớn dẫn nên chi phí tài chính vẫn là một áp lực lớn vì hiện nay vốn phần lớn vay từ ngân hàng.
- Giá xăng dầu trong nước và thế giới tăng cao kéo theo giá các loại vật tư hàng hóa đầu vào tăng mạnh, giá cước và phương tiện vận tải cũng tăng theo đã xảy ra tình trạng khan hiếm phương tiện vận chuyển, nên việc tàu vào chậm rất thường xuyên, phương tiện phải chờ đợi



nên càng sớm phương tiện trầm trọng trong việc vận chuyển gạo lên Cảng, ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành:

8.1. Vị thế của Công ty trong ngành:

Hiện nay Mecofood là một trong những đơn vị xuất khẩu gạo lớn ở Đồng bằng Sông Cửu Long và trên toàn quốc. Là đơn vị kinh doanh lương thực thực phẩm có truyền thống lâu năm, có quy mô khá trong ngành, trong khối thương mại kinh doanh về lương thực thực phẩm. Công ty là một trong những doanh nghiệp hàng đầu (về quy mô và hiệu quả, lành mạnh về tài chính) hoạt động kinh doanh khắp các tỉnh phía Nam. Bên cạnh đó, uy tín của Công ty trong những năm qua đã được khẳng định. Thương hiệu Mecofood đã khá quen thuộc trong ngành lương thực thực phẩm. Dưới đây là một số lợi thế cạnh tranh nổi bật của Mecofood so với các doanh nghiệp khác hoạt động trong cùng lĩnh vực:

- Mecofood có đội ngũ cán bộ giỏi về chuyên môn nghiệp vụ, đội ngũ bán hàng dày dặn kinh nghiệm.
- Có mối quan hệ mua bán với nhiều Doanh nghiệp lớn có sự ổn định lâu dài.
- Là đơn vị kinh doanh trong nhiều năm được các Ngân hàng hỗ trợ ưu đãi về tài chính.
- Mecofood áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo ISO 9001:2000 nhằm đảm bảo rằng các sản phẩm do Mecofood cung cấp đã được kiểm tra và quản lý chặt chẽ đúng theo các tiêu chuẩn kỹ thuật như đã cam kết trước khi giao cho khách hàng.

Mecofood luôn xây dựng một chính sách giá phù hợp và mang tính cạnh tranh cao nhằm cung cấp cho khách hàng một mức giá tốt nhất, thông qua việc phân loại khách hàng theo nhóm và khu vực. Từ đó, Công ty đã xây dựng chính sách bán hàng phù hợp với từng nhóm đối tượng khách hàng cụ thể. Chính sách này xác định mức ưu tiên về thanh toán cũng như về giá đối với từng nhóm đối tượng khách hàng và ưu tiên về nguồn hàng ở thời điểm hàng khan hiếm.

Mecofood hiện đang là nhà cung cấp nguyên liệu đầu vào cho các nhà sản xuất lương thực thực phẩm hàng đầu trong nước với thị phần và tốc độ tăng trưởng ngày càng cao. Do vậy, Công ty luôn đạt được những thỏa thuận về thời gian giao hàng, phương thức thanh toán... theo hướng tốt nhất cho khách hàng cũng như Công ty. Hiện nay, thị trường trong nước của Mecofood thông qua 3 kênh tiêu thụ chính: 50% là bán nguyên liệu cho các đối tác sản xuất thực phẩm, 40% thông qua kênh hệ thống các siêu thị và 10% thông qua các bếp ăn công nghiệp và cửa hàng bán lẻ khác.

Công ty Mecofood là nhà phân phối lương thực thực phẩm có uy tín và được các nhà cung cấp các sản phẩm lương thực thực phẩm luôn có các chế độ ưu đãi chính sách về giá, tín dụng và các ưu đãi khác. Do đó, Mecofood luôn có ưu thế cạnh tranh nhất định đối với các doanh nghiệp hoạt động trong cùng lĩnh vực và được xếp vào hàng ngũ những Công ty hoạt động có hiệu quả và có uy tín trong lĩnh vực phân phối lương thực thực phẩm

8.2. Triển vọng phát triển của ngành:

Theo dự báo của Tổ chức lương nông quốc tế (FAO) năm 2010, nhu cầu gạo của thế giới có thể lên đến 461 triệu tấn, tăng hơn mức tiêu thụ gạo năm 2009 khoảng 35 triệu tấn. Cũng theo dự báo của FAO sản lượng gạo trên toàn thế giới năm 2010 là 470 triệu tấn giảm hơn 210 triệu tấn so với năm 2009. Do vậy theo nhận định của FAO, năm 2010, tuy giá gạo không tăng đột biến như năm 2008 nhưng vẫn tiếp tục ở mức cao.



Sản lượng gạo trên toàn thế giới sẽ giảm đáng kể do tình hình hạn hán kéo dài tại khu vực sông Mê Kông và El Nino (hiện tượng nước biển nóng lên một cách bất thường tại khu vực biển Thái Bình Dương gần xích đạo, gây tàn phá lên khí hậu, đặc biệt là đối với khu vực Châu Á - Thái Bình Dương) đã làm ảnh hưởng tới các loại cây trồng lương thực cung cấp cho hơn một nửa thế giới.

Tại Thái Lan, tình trạng khô hạn có thể sẽ ảnh hưởng ít nhất khoảng 10% trong vụ lúa chính của nước này. Điều đó có nghĩa là Thái Lan có thể đạt sản lượng khoảng 20,7 triệu tấn thóc trong vụ lúa chính, giảm so với khoảng 23 triệu tấn thường đạt được hàng năm.

Bị tác động mạnh nhất là Philippines, nước nhập khẩu gạo lớn nhất thế giới, khi các chuyên gia dự báo nước này có thể mất tới trên 800.000 tấn thóc trong năm nay, tức giảm khoảng 5% so với sản lượng 16,26 triệu tấn của năm 2009. Điều này cũng có nghĩa Manila sẽ cần phải nhập khẩu gạo nhiều hơn nữa, dự kiến sẽ mua với mức kỷ lục 2,4 triệu tấn trong năm nay.

Còn tại Việt Nam, quốc gia xuất khẩu gạo lớn thứ hai thế giới, sau Thái Lan, kể từ khi Ấn Độ cấm xuất khẩu gạo vào năm 2007, chính phủ dự kiến tình hình sản xuất lúa gạo có thể không chịu tác động lớn lắm từ hiện tượng biến đổi khí hậu. Cho đến nay, Bộ Nông nghiệp Việt Nam vẫn không điều chỉnh lại sản lượng lúa gạo trong năm nay, và đặt mục tiêu sản xuất được 39 triệu tấn, cao hơn một chút so với sản lượng 38,89 triệu tấn của niên vụ 2009.

Trong khi đó tại Malaysia - nước nhập khẩu lớn thứ 9 trên thế giới, các quan chức nông nghiệp cho biết sản lượng gạo của nước này trong năm nay vẫn được duy trì ở mức khoảng 1,7 triệu tấn như năm 2009, đáp ứng khoảng 3/4 nhu cầu tiêu thụ 2,2 triệu tấn gạo hàng năm tại đây. Có nghĩa là Malaysia vẫn nhập khoảng 500.000 tấn gạo như mọi năm trong năm 2010 này.

Indonesia, một trong những quốc gia nhập khẩu gạo hàng đầu trong năm 2007, dự kiến sản lượng gạo trong năm nay có thể tăng nhẹ và nước này không cần nhập khẩu gạo trong năm 2010. Bộ Nông nghiệp Indonesia cho biết chính phủ tin tưởng sẽ đạt được 66 triệu tấn thóc trong năm nay, so với 63 triệu tấn của năm 2009.

Theo dự báo của FAO thì khối lượng thương mại gạo thế giới trong năm 2010 đến 31,3 triệu tấn, cao hơn 5% so với 29,7 triệu tấn của năm 2009. Sự hồi phục này dự kiến là do nhập khẩu của các nước châu Á, nguyên nhân chính làm tăng nhập khẩu gạo thế giới trong năm 2010. Bangladesh, Iraq, Nepal, Sri Lanka và đặc biệt là Philippines dự kiến mua nhiều hơn trong năm nay để bù đắp hạn hán và sụt giảm sản lượng do lụt lội. Nhập khẩu của các nước châu Âu và châu Mỹ Latin cũng tăng, trong khi có thể giảm nhẹ tại châu Phi. Cho dù dự báo giá gạo thế giới thấp hơn, các biện pháp bảo hộ và tái bảo đảm lớn hơn bằng thuế nhập khẩu tại nhiều nước khác nhau, đã bị loại trừ vào năm 2008 và phần lớn thời gian của năm 2009, có thể hạn chế tăng trưởng thương mại trong năm 2010.

Có thể thấy triển vọng phát triển của ngành lương thực thực phẩm là rất lớn và hoàn toàn phù hợp với sự nghiệp phát triển đất nước mà Đảng và Chính phủ Việt Nam đã đặt ra. Hoạt động xuất khẩu gạo của Việt Nam, nước xuất khẩu gạo lớn thứ 2 thế giới, đang chỉ giới hạn ở việc thực hiện những hợp đồng cũ. Những nhà xuất khẩu đã thực hiện xong các hợp đồng bắt đầu bán gạo cho những nhà xuất khẩu còn hợp đồng phải hoàn tất. Trong khi đó, Hiệp hội Lương thực dự báo giá gạo còn tăng cao do nhu cầu tăng mạnh trên thị trường thế giới. Điển hình là cầu gạo từ châu Phi và khu vực Trung Đông (do hạn hán và dân số tăng) lên cao ngay trong những tháng đầu năm. Hơn nữa, thời tiết giá lạnh không chỉ xảy ra ở Việt Nam mà cả Trung Quốc cũng gây mất mùa do giá rét. Do vậy, xu hướng lương thực khan hiếm, giá tăng dễ xảy ra. Ngoài ra, nguồn cung cũng khan hiếm tại một số nước xuất khẩu gạo khiến Thái Lan, sau một thời gian đẩy mạnh xuất khẩu, đã phải mở cửa cả kho



dự trữ.

Năm 2009, thị trường hàng hoá thế giới chịu ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế nghiêm trọng, trong đó có lúa gạo. Dưới sự điều hành xuất khẩu linh hoạt của Chính phủ, năm qua, cả nước đã xuất khẩu được 6,052 triệu tấn gạo, là năm xuất khẩu nhiều nhất từ trước đến nay; trong đó chủng loại gạo cao cấp chiếm đến 40, 25%. Tổng giá trị xuất khẩu đạt 2,463 tỉ USD (giá FOB); về số lượng tăng 29,35% so năm 2008. Trong công tác điều hành xuất khẩu gạo, đã có lúc Việt Nam thực hiện rất nghiêm ngặt để khống chế số lượng gạo xuất khẩu hàng tháng và hàng quý nhằm đảm bảo an ninh lương thực và giá cả trong nước.

Theo báo cáo của Hiệp hội Lương thực Việt Nam, tính đến 10/6/2010, Việt Nam đã xuất khẩu được 2.862.681 tấn gạo, đạt trị giá 1,295 tỷ USD. Theo dự kiến, trong tháng 6 này, Hiệp hội sẽ xuất khẩu 700.000 tấn gạo, nâng tổng sản lượng xuất khẩu của 6 tháng đầu năm đạt 3,35 triệu tấn.

Theo Tổ chức Lương Nông Liên hợp quốc (FAO), Việt Nam có khả năng sẽ phá kỷ lục xuất khẩu gạo trong năm 2009 do vụ mùa bội thu và giá gạo giảm trong khi nhu cầu gạo trên thị trường thế giới tăng.

Hãng tin kinh tế - tài chính Bloomberg dẫn nguồn tin của FAO ước tính xuất khẩu gạo của Việt Nam trong năm nay có thể đạt 5,4 triệu tấn. Với khối lượng này, Việt Nam vẫn đứng sau Thái Lan, nước dự kiến sẽ xuất khẩu 8,3 triệu tấn trong năm nay.

Do vậy, tiềm năng phát triển của ngành lương thực trong thời gian tới là rất lớn.

8.3. Định hướng chiến lược phát triển của Công ty:

- Ổn định và mở rộng thị phần kinh doanh các mặt hàng truyền thống: lương thực thực phẩm, xây lắp cơ khí, bao bì và hàng mỹ nghệ xuất khẩu. Tập trung đầu tư mở rộng cơ sở chế biến lương thực thực phẩm có công suất lớn, tại vùng nguyên liệu để đẩy mạnh công tác cung ứng xuất khẩu, và bán nội địa.
- Quyết tâm đạt mức doanh thu và lợi nhuận cao, với mức tăng trưởng hàng năm vào khoảng từ 10 - 20% và vẫn phải duy trì các ngành hàng chính của Công ty.
- Tìm hiểu và mở rộng quan hệ với các đối tác để từng bước gia tăng thị phần xuất khẩu trực tiếp lương thực thực phẩm và xem đây là nhiệm vụ sống còn của Công ty.
- Đẩy mạnh các chương trình tiếp thị quảng bá tạo dựng hình ảnh thương hiệu tốt trong lòng khách hàng.
- Mở rộng chiều sâu hệ thống phân phối tại thị trường các khu vực Tây Nguyên, miền Đông Nam Bộ, miền Trung, miền Bắc.
- Thực hiện, duy trì và không ngừng cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn HACCP đối với lương thực nội địa.
- Luôn hướng mọi nguồn lực tập trung cho việc thỏa mãn các yêu cầu hợp lý của khách hàng, trong hiện tại và tương lai, thường xuyên hoàn thiện và đổi mới để chất lượng và dịch vụ không ngừng nâng cao.
- Duy trì tình hình tài chính lành mạnh và ổn định trong xu thế vận động và phát triển.
- Quản lý tốt nguồn vốn, hạn chế vốn tồn đọng trong quá trình đầu tư, trong công nợ, trong nguyên vật liệu tồn kho..., bên cạnh đó thực hiện tốt việc tiết kiệm chi phí.
- Niêm yết thêm cổ phiếu trên thị trường chứng khoán tạo tiền đề thuận lợi cho việc huy động vốn

đáp ứng cho nhu cầu đầu tư phát triển của Công ty.

- Tích cực tìm nguồn vốn tài trợ với chi phí thấp.
- Chú trọng phát triển nguồn nhân lực, luôn xem nguồn nhân lực là tài sản vô giá, là yếu tố then chốt đã mang lại thành công cho Công ty, luôn chú trọng đào tạo và đào tạo lại nguồn nhân lực của mình. Công ty sẽ có những chính sách hỗ trợ nhân viên nâng cao trình độ thông qua việc gửi nhân viên tham gia các khoá đào tạo nghiệp vụ bên ngoài cũng như mời các chuyên gia đầu ngành đến Công ty đào tạo các lớp ngắn và dài hạn.
- Công ty luôn cam kết và bảo đảm cung cấp các điều kiện cần thiết và thưởng xứng đáng để nhân viên phát huy tối đa năng lực của mình.

8.4. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới:

Mục tiêu phát triển của công ty là trở thành một trong những doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh xuất nhập lương thực thực phẩm, góp phần giải quyết vấn đề nhằm đảm bảo an ninh lương thực và giá cả trong nước, đây cũng là một trong những quốc sách mà Nhà nước đang nỗ lực thực hiện.

Hướng phát triển của Công ty là hoàn toàn phù hợp với định hướng phát triển chung của ngành và Nhà nước trong việc từng bước nâng cao chất lượng cuộc sống cho nhân dân, đặc biệt ưu tiên đảm bảo đủ lương thực trong trường hợp dịch bệnh, thiên tai, lũ lụt, thảm hoạ.

Xuất khẩu lương thực thực phẩm trong những năm gần đây cũng có nhiều khởi sắc, tổng giá trị xuất khẩu không ngừng tăng nhanh trong giai đoạn từ 2007 – 2009. Thị trường xuất khẩu không ngừng được mở rộng. Theo Tổ chức Lương Nông Liên hợp quốc (FAO), Việt Nam có khả năng sẽ phá kỷ lục xuất khẩu gạo của Thái Lan trong thời gian tới. Trong giai đoạn hiện nay, vai trò của ngành lương thực thực phẩm ngày càng trở nên quan trọng, việc xây dựng và phát triển ngành một cách vững mạnh và bền vững là quốc sách của Việt Nam. Đặc biệt trong bối cảnh thế giới luôn phải đương đầu với nguy cơ về biến đổi khí hậu, hạn hán kéo dài, môi trường bị ô nhiễm ngày càng xảy ra một cách thường xuyên và mức độ nguy hiểm ngày càng lớn.

9. Chính sách đối với người lao động:

9.1. Số lượng người lao động trong Công ty:

Tổng số lao động của Công ty tại thời điểm **30/09/2010** là 740 người, cơ cấu lao động theo trình độ được thể hiện trong bảng sau:

Bộ phận	Trình độ	Số CB.CNV	Tỷ trọng
Khối văn phòng	Đại học	36	4,86%
	Cao đẳng, trung cấp	17	2,29%
	Lao động phổ thông	7	1%
Khối sản xuất trực tiếp	Đại học	12	1,62%
	Cao đẳng, trung cấp	18	2,43%
	Lao động phổ thông	650	87,8%
Tổng cộng		740	100 %

Nguồn: Mecofood



9.2. Chính sách đối với người lao động:

a. Chế độ làm việc:

Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc từ thứ Hai tới sáng thứ Bảy hàng tuần, nghỉ ngày Chủ nhật. Công ty cam kết tạo việc làm cho người lao động thông qua việc định hướng phát triển doanh nghiệp, mở rộng thị phần của Công ty. Công ty tổ chức nguồn nhân lực một cách tối ưu nhất và cam kết luôn tạo điều kiện để cho nhân viên phát triển và thăng tiến trong nghề nghiệp.

Điều kiện làm việc: Văn phòng làm việc khang trang, thoáng mát. Đối với công nhân sản xuất, do thường xuyên phải tiếp xúc với môi trường bụi nên Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động cho công nhân theo quy định của nhà nước như: quần, áo, mũ, khẩu trang,... Đối với công nhân phụ trách kỹ thuật điện được công ty trang bị quần áo, găng tay, giày,... không dẫn điện và các dụng cụ sử dụng an toàn điện như dây bảo hiểm, thang, kèm cách điện, mũ an toàn,...

b. Chính sách tuyển dụng, đào tạo:

Tuyển dụng: Công ty rất chú trọng phát triển nguồn nhân lực có trình độ và tay nghề cao. Tùy theo yêu cầu công việc, Công ty ban hành quy chế tuyển dụng cụ thể cho nhà máy chế biến và từng bộ phận, phòng ban. Tiêu chí tuyển dụng của Công ty là tuyển dụng các nhân viên trẻ có trình độ chuyên môn cao, năng động.

Công tác đào tạo và nâng cao tay nghề: Công ty rất chú trọng đến công tác đào tạo và tự đào tạo cho nhân viên trong nhà máy chế biến cũng như bộ phận quản lý, văn phòng. Đối với công nhân trực tiếp, Công ty chủ yếu đào tạo tại chỗ nhằm nâng cao tay nghề cho công nhân. Đối với các cán bộ quản lý, văn phòng, tùy theo yêu cầu công việc Công ty sẽ đài thọ toàn bộ chi phí đào tạo nghiệp vụ cho nhân viên.

c. Chính sách lương, thưởng, phúc lợi và bảo hiểm cho người lao động:

Chính sách lương, thưởng, phúc lợi: Công ty thực hiện chế độ lương, thưởng, phúc lợi phù hợp đảm bảo mức thu nhập cho người lao động và các chế độ theo quy định của Nhà nước. Mức thu nhập bình quân của người lao động trong năm 2009 là **3.975.179 đồng/người/tháng**.

Bảo hiểm: Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật lao động, đảm bảo đầy đủ quyền lợi và nghĩa vụ theo quy định của Nhà Nước về chế độ bảo hiểm và trợ cấp.

10. Chính sách cổ tức:

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chính sách phân phối cổ tức của Công ty như sau:

- Công ty chỉ được chi trả cổ tức cho cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.
- Nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, Hội đồng quản trị có thể quyết định trả cổ tức bằng cổ phần phổ thông thay cho tiền mặt.
- Hội đồng quản trị có thể thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.

Tình hình phân phối cổ tức trong những năm qua của Mecofood như sau:



KỶ CHI TRẢ	HÌNH THỨC CHI TRẢ	TỶ LỆ CHI TRẢ/VỐN ĐIỀU LỆ	CĂN CỨ PHÁP LÝ
NĂM 2007	Tiền	4,85%	NQ 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/01/2010
NĂM 2008	Tiền	43,00%	NQ 06/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/01/2009
NĂM 2009	Tiền	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Đợt 1: ⁽¹⁾ 34,67% ▪ Đợt 2: ⁽²⁾ 11,64% 	NQ 04/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/01/2010

Nguồn: Mecofood

(1): Tạm ứng cổ tức đợt 1 vào ngày 31/3/2009 với tỷ lệ là 34,67% trên vốn điều lệ là 10 tỷ đồng;

(2): Tạm ứng cổ tức đợt 2 vào ngày 31/01/2010 với tỷ lệ là 11,64% trên vốn điều lệ là 27,163 tỷ đồng.

Ngày 30 tháng 01 năm 2010, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 đã nhất trí thông qua kế hoạch phát triển năm 2010, trong đó xác định mức lợi nhuận trước thuế là 11.500.000.000 đồng (tương đương lợi nhuận sau thuế là 8.625.000.000 đồng, chiếm tỷ lệ trên 24,64% vốn điều lệ). Dựa vào kết quả này, khả năng chia cổ tức của năm 2010 từ 19% - 20% là khả thi.

11. Tình hình hoạt động tài chính:

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản:

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty trình bày bằng đồng Việt nam, được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

a. Trích khấu hao tài sản cố định:

Công ty áp dụng trích khấu hao tài sản cố định theo phương pháp khấu hao đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc : 05 – 20 năm
- Máy móc và thiết bị: 05 – 12 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn: 07 – 10 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý : 03 – 07 năm

b. Mức lương bình quân:

Thu nhập bình quân hàng tháng của người lao động trong Công ty năm 2008 là 3.975.179 đồng/người/tháng, năm 2009 là 4.663.400 đồng/người/tháng và chín tháng đầu năm 2010 là 3.692.620 đồng/người/tháng. Đây là mức lương bình quân khá cao so với các doanh nghiệp đang hoạt động trong cùng ngành cũng như trên cùng địa bàn tỉnh Long An.

c. Thanh toán các khoản nợ đến hạn:

Công ty thực hiện tốt các khoản nợ đến hạn. Căn cứ vào các báo cáo kiểm toán năm 2008 – 2009 và 9 tháng năm 2010, Công ty đã thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ.

d. Trích lập các quỹ:

Công ty thực hiện trích lập các quỹ theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Mecofood và các văn bản pháp luật hiện hành.

Số dư các quỹ tại thời điểm 31/12/2008, 31/12/2009 và 30/9/2010, chi tiết như sau:



Chỉ tiêu	Đơn vị tính: đồng		
	31/12/2008	31/12/2009	30/09/2010
Quỹ dự phòng tài chính (*)	116.038.561	27.823.813	442.104.500
Quỹ đầu tư phát triển (*)	116.038.561	27.823.813	442.104.500
Quỹ khen thưởng phúc lợi	26.285.459	24.097.831	132.067.845
Tổng cộng:	1.082.090.040	1.657.122.748	1.016.276.845

Nguồn: Mecofood

(*): Trong năm 2009, Công ty đã dùng nguồn từ quỹ dự phòng tài chính (386.561.071 đồng) và quỹ đầu tư phát triển (386.561.071 đồng) để phát hành 54.928 cổ phần (mệnh giá 100.000 đồng/cổ phiếu) thưởng cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn từ 10 tỷ đồng lên 14,992 tỷ đồng.

e. Các khoản phải nộp theo luật định:

Công ty thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của Nhà nước.

Tính đến thời điểm 30/9/2010, tình hình thanh toán các khoản phải nộp theo luật định của Mecofood như sau:

STT	DIỄN GIẢI	Đơn vị tính: đồng			
		THUẾ GTGT	THUẾ TNDN	CÁC LOẠI THUẾ KHÁC	TỔNG CỘNG
1	Số phải nộp tính đến ngày 30/09/2010	0	1.327.716.778	-8.883.517	1.318.833.261
2	Số đến hạn nộp tính đến ngày 30/09/2010	0	1.191.339.671		1.191.339.671
3	Số đã nộp tính đến thời điểm hiện tại	0	1.191.339.671		1.191.339.671
4	Số còn phải nộp tính đến thời điểm hiện tại (*)	0	136.377.107	-8.883.517	127.493.590

Nguồn: Mecofood

(*): số thuế phải nộp của Quý 3/2010 nhưng chưa đến hạn nộp

f. Tổng dư nợ vay hiện nay:

Tại thời điểm 31/12/2009 và 30/9/2010, tình hình nợ vay của Công ty như sau:

- Vay và nợ ngắn hạn:

	Đơn vị tính: đồng	
	31/12/2009	30/09/2010
Vay ngắn hạn	79.808.485.833	62.861.177.665
Vay các tổ chức tín dụng:	69.827.250.000	52.324.155.665
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Long An	52.801.000.000	-
Ngân hàng Nông Nghiệp & PTNT Long An	-	12.223.957.850
Ngân hàng TMCP An Bình – CN Long An	17.026.250.000	-
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Long An	-	9.297.426.496
Ngân hàng Phát triển Nhà Đồng bằng sông Cửu Long – CN Long An	-	23.850.007.549
Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam – CN Long An	-	6.952.763.770
Huy động vốn của cổ đông:	9.981.235.833	10.537.022.000
Nợ dài hạn đến hạn trả	245.350.000	245.812.500
Vay và nợ ngắn hạn	80.053.835.833	63.106.990.165



Nguồn: Mecofood

- Vay và nợ dài hạn:

	31/12/2009	30/09/2010
	<i>Đơn vị tính: đồng</i>	
Vay dài hạn	736.050.000	3.298.287.639
<i>Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Long An:</i>	<i>736.050.000</i>	<i>3.298.287.639</i>
Nợ dài hạn	-	-
Vay và nợ dài hạn	736.050.000	3.298.287.639

- g. Tình hình công nợ hiện nay:

- Các khoản phải thu:

CHỈ TIÊU	31/12/2008 (*)		31/12/2009		30/09/2010	
	Tổng số	Nợ quá hạn	Tổng số	Nợ quá hạn	Tổng số	Nợ quá hạn
Phải thu của khách hàng	6.740.049	-	12.017.087	-	16.161.787	-
Trả trước cho người bán	1.000.650	-	2.673.404	-	7.851.557	-
Phải thu nội bộ ngắn hạn	-	-	-	-	-	-
Phải thu khác ngắn hạn	23.000	-	191.383	-	28.876	-
Phải thu khác dài hạn	252.000	-	252.000	-	161.500	-
Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	(37.256)	-	(47.428)	-	(47.428)	-
Tổng cộng	7.978.445	-	15.086.446	-	24.156.292	-

Nguồn: Mecofood

- Các khoản phải trả:

CHỈ TIÊU	31/12/2008 (*)		31/12/2009		30/09/2010	
	Tổng số	Nợ quá hạn	Tổng số	Nợ quá hạn	Tổng số	Nợ quá hạn
Nợ ngắn hạn	16.320.931	-	29.464.089	-	45.372.619	-
Phải trả cho người bán	1.105.565	-	4.205.623	-	9.809.068	-
Người mua trả tiền trước	9.723.135	-	13.929.831	-	15.243.181	-
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	989.069	-	2.794.735	-	1.327.717	-
Phải trả người lao động	3.178.005	-	6.508.348	-	15.506.927	-
Chi phí phải trả	441.945	-	557.262	-	561.639	-
Phải trả nội bộ	-	-	-	-	-	-
Các khoản phải trả phải nộp khác	679.536	-	942.713	-	759.639	-



Dự phòng phải trả ngắn hạn	203.676	-	525.577	-	2.032.380	-
Quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	132.068	-
Nợ dài hạn	365.122	-	543.885	-	701.334	-
Phải trả dài hạn khác	294.000	-	294.000	-	294.000	-
Dự phòng phải trả dài hạn	-	-	-	-	-	-
Dự phòng trợ cấp mất việc làm	71.122	-	249.885	-	332.334	-
Doanh thu chưa thực hiện	-	-	-	-	75.000	-
Tổng cộng:	16.686.053	-	30.007.974	-	46.073.953	-

Nguồn: Mecofood

(*): Lấy theo số liệu báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2008 trước khi điều chỉnh theo biên bản kiểm toán Nhà Nước ban hành ngày 09/12/2009. Chi tiết các khoản mục điều chỉnh được trình bày ở mục 11.1.h.

h. Những thông tin khác liên quan đến báo cáo kiểm toán năm 2009:

Theo nội dung của mục VIII của thuyết minh báo cáo tài chính năm 2009 đã kiểm toán, Mecofood đã điều chỉnh số liệu báo cáo tài chính năm 2008 theo nội dung của biên bản kiểm toán Nhà Nước ngày 09/12/2009, nội dung chi tiết như sau:

- Bảng kết quả hoạt động kinh doanh:

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	Đơn vị tính: đồng	
		NĂM 2008 (chưa điều chỉnh)	NĂM 2008 (đã điều chỉnh)
8. Chi phí bán hàng	24	5.790.999.069	5.622.924.069
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD (30=20+21-22-24-25)	30	7.372.072.937	7.540.147.937
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50	8.007.091.074	8.175.166.074
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	1.119.648.608	1.163.180.033
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60	6.887.442.466	7.011.986.041
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70	68.874	70.199

Nguồn: Mecofood

- Bảng kết quả hoạt động kinh doanh:

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	Đơn vị tính: đồng	
		SỐ DƯ TẠI NGÀY 31/12/2008	SỐ DƯ TẠI NGÀY 01/01/2009

Hàng tồn kho



1. Hàng tồn kho	30.233.344.577	30.401.419.577
Nợ phải trả		
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	989.069.260	1.207.400.961
9. Các khoản phải trả, phải nộp khác	679.536.196	504.735.920
Vốn chủ sở hữu		
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	6.158.092.472	6.282.636.047

Nguồn: Mecofood

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

CHỈ TIÊU	NĂM 2008	NĂM 2009
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (lần)		
– Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	1,17	1,14
– Hệ số thanh toán nhanh ($\frac{\text{TSLĐ} - \text{Hàng tồn kho}}{\text{Nợ ngắn hạn}}$)	0,30	0,27
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (%)		
– Nợ phải trả/Tổng tài sản bình quân	83,35	111,19
– Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu bình quân	250,35	415,61
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động (lần)		
– Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	8,25	4,33
– Vòng quay tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)	5,06	3,09
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%)		
– Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	3,23	4,09
– Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	49,07	47,30
– Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	16,34	12,66
– Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	3,46	3,31

Nguồn: Mecofood

12. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng:

12.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Trương Văn Ảnh	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Lê Hoàng Nhữ	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc
3	Huỳnh Văn Tranh	Thành viên HĐQT



4	Phạm Văn Tô	Thành viên HĐQT
5	Hồ Văn Luân	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc

a. Chủ tịch HĐQT:

Ông **Trương Văn Ảnh**: Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm.

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 17/04/1956
- Nơi sinh : Long An
- Số chứng minh nhân dân : 300 599 747
- Ngày cấp : 09/6/2008
- Nơi cấp : Long An
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : 129, Nguyễn Thông, Phường 3, Tp. Tân An, Long An
- Điện thoại liên lạc : 072.3826100
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Đại học kinh tế
- Quá trình công tác :
- × Từ 10/1980 – 12/1984: Nhân viên Kế hoạch, Sở Lương thực Long An
- × Từ 01/1985 – 12/1990: Phó trưởng phòng Kế hoạch, Công ty Lương thực Long An
- × Từ 01/1991 – 06/2001: Phó Giám đốc Công ty Lương thực Long An
- × Từ 07/2001 – 09/2009: Giám đốc Công ty Lương thực Long An
- × Từ 10/2009 – đến nay Thành viên HĐQT Tổng Công ty Lương thực Miền Nam
- × Từ 2003 – đến nay Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm
- Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Thành viên HĐQT Tổng Công ty Lương thực Miền Nam
- Số cổ phần nắm giữ: 738.039 cổ phần
 - Trong đó:
 - Sở hữu cá nhân: 3.039 cổ phần
 - Đại diện sở hữu Nhà nước: 735.000 cổ phần
- Người có liên quan nắm giữ cổ phần:
 - Vợ: Phạm Thị Quang: 13.288 cổ phần



- Con: Trương Thị Ngọc Phương: 5.008 cổ phần
 - Em: Trương Thị Gương: 2.308 cổ phần
 - Các khoản nợ đối với Công ty: Không
 - Hành vi vi phạm pháp luật: Không
 - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không
 - Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao được ĐHCĐ của Công ty thông qua hằng năm
- b. Thành viên HĐQT

Ông **Phạm Văn Tô**: Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm.

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 15/03/1957
- Nơi sinh : Long An
- Số chứng minh nhân dân : 300 676 755
- Ngày cấp : 13/5/1994
- Nơi cấp : Long An
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Số 161 Lò Siêu, Phường 8, Quận 10, Tp. HCM
- Điện thoại liên lạc : 08.38230243
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Đại học Bách khoa (Kỹ sư Cơ khí)
- Quá trình công tác :
- × Từ 1982 – 1989: Cán bộ XN Sửa chữa Ô tô thuộc Sở Giao thông Vận tải Long An
- × Từ 1990 – 1997: Quản đốc Phân xưởng XN Xây lắp Cơ khí Nông nghiệp Công ty Lương thực Long An
- × Từ 1997 – 2000: Phó Giám đốc XN Xây lắp Cơ khí Nông nghiệp Công ty Lương thực Long An
- × Từ 2000 – 2002: Giám đốc XN Chế biến Nông sản Công ty Lương thực Long An
- × Từ 09/2002 – 04/2009: Giám đốc Công ty Cổ phần Nông sản và Bao bì Long An
- × Từ 05/2009 – 11/2009: Giám đốc Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm
- × Từ 12/2009 – đến nay: Phó phòng Đầu tư Tổng Công ty Lương thực Miền Nam
- × Từ 4/2009 – đến nay: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm
- Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây



lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm

- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Phó phòng Đầu tư Tổng Công ty Lương thực Miền Nam
- Số cổ phần nắm giữ: 17.111 cổ phần
 - Trong đó:
 - Sở hữu cá nhân: 17.111 cổ phần
 - Đại diện sở hữu Nhà nước: 0 cổ phần
- Người có liên quan nắm giữ cổ phần:
 - Vợ: Lê Thị Anh: 38.002 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao được ĐHCĐ của Công ty thông qua hằng năm

c. Thành viên HĐQT

Ông Huỳnh Văn Tranh: thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm.

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 25/02/1961
- Nơi sinh : Long An
- Số chứng minh nhân dân : 300 746 794
- Ngày cấp : 06/03/2006
- Nơi cấp : Long An
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Xã Bình An, Thủ Thừa, Long An
- Điện thoại liên lạc : 083.8298812
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Đại học Kinh tế (Cử nhân Kinh tế)
- Quá trình công tác :
- × Từ 1979 – 1983: Đi nghĩa vụ quân sự, Bộ đội Biên phòng Long An
- × Từ 1984 – 1989: Nhân viên Sở Lương Thực Long An
- × Từ 1990 – 1996: Kế toán trưởng XN QD3, Công ty Lương thực Long An
- × Từ 1996 – 6/2004: Phó phòng Kế toán, Công ty Lương Thực Long An
- × Từ 07/2004 – 2/2005: Kế toán trưởng XN Xây lắp Cơ khí Nông nghiệp Công ty Lương Thực Long An
- × Từ 03/2005 – 9/2007: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí và



Lương thực Thực phẩm

- × Từ 10/2007 – 12/2008: Phó giám đốc Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm
 - × Từ 01/2009 – 04/2009: Giám đốc Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm
 - × Từ 5/2009– 15/08/2009 Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm.
 - × Từ 16/08/2009 đến nay Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm.
- Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm
 - Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Phó ban kiểm soát Tổng Công ty Lương thực Miền Nam.
 - Số cổ phần nắm giữ: 533.025 cổ phần
 - Trong đó:
 - Sở hữu cá nhân: 8.026 cổ phần
 - Đại diện sở hữu Nhà nước: 525.000 cổ phần
 - Người có liên quan nắm giữ cổ phần:
 - Em: Huỳnh Công Khanh: 6.332 cổ phần
 - Các khoản nợ đối với Công ty: Không
 - Hành vi vi phạm pháp luật: Không
 - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không
 - Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao được ĐHCĐ của Công ty thông qua hằng năm

d. Thành viên HĐQT

Ông **Lê Hoàng Nhữ**: Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Giám đốc Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm.

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 03/4/1961
- Nơi sinh : Long An
- Số chứng minh nhân dân : 300 116 988
- Ngày cấp : 02/11/2004
- Nơi cấp : Long An
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Số 303 QL62, Phường 6, Tp. Tân An, Long An
- Điện thoại liên lạc : 072.3832739
- Trình độ văn hóa : 12/12



- Trình độ chuyên môn : Đại học Bách khoa (Kỹ sư Cơ khí)
- Quá trình công tác :
 - × Từ 1984 – 1986: Cán bộ kỹ thuật Sở Công nghiệp Long An
 - × Từ 1987 – 1990: Phó Giám đốc Nhà máy Bột giấy thuộc Sở Công nghiệp Long An
 - × Từ 1990 – 1999: Cán bộ XN Xây lắp Cơ khí Nông nghiệp Công ty Lương thực Long An
 - × Từ 1999 – 2000: Phó Giám đốc XN Xây lắp Cơ khí Nông nghiệp Công ty Lương thực Long An
 - × Từ 11/2000 – 2000: Giám đốc XN SXKD Bao bì Công ty Lương thực Long An
 - × Từ 09/2002 – 2009: Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Nông sản và Bao bì Long An
 - × Từ 4/2009 – 11/2009: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm
 - × Từ 12/2009 – đến nay: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm
- Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 564.398 cổ phần
 - Trong đó:
 - Sở hữu cá nhân: 39.398 cổ phần
 - Đại diện sở hữu Nhà nước: 525.000 cổ phần
- Người có liên quan nắm giữ cổ phần:
 - Vợ: Nguyễn Thị Nhung: 69.565 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao được ĐHCĐ của Công ty thông qua hằng năm

e. Thành viên HĐQT

Ông **Hồ Văn Luân**: Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Phó giám đốc Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm.

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 25/10/1957
- Nơi sinh : Đồng Nai



- Số chứng minh nhân dân : 301 406 056
 - Ngày cấp : 06/12/2006
 - Nơi cấp : Long An
 - Quốc tịch : Việt Nam
 - Dân tộc : Kinh
 - Địa chỉ thường trú : Số 19, Cử Luyện, Phường 5, Tp. Tân An, Long An
 - Điện thoại liên lạc : 072.3521177
 - Trình độ văn hóa : 12/12
 - Trình độ chuyên môn : Đại học kinh tế
 - Quá trình công tác :
 - × Từ 1976 – 1982: Nhân viên Công ty Xây lắp I, Đồng Nai
 - × Từ 1983 – 1987: Kế toán Công trình, Sở Lương thực Long An
 - × Từ 1988 – 2000: Kế toán trưởng XN Xây lắp Cơ khí Công ty Lương thực Long An
 - × Từ 2001 – 2003: Phó giám đốc XN Xây lắp Cơ khí Công ty Lương thực Long An
 - × Từ 2003 – 2004: Giám đốc XN Xây lắp Cơ khí Công ty Lương thực Long An
 - × Từ 2004 – 2/2005: Phó giám đốc XN Xây lắp Cơ khí Công ty Lương thực Long An
 - × Từ 03/2005 – 9/2006: Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm
 - × Từ 10/2006 – 12/2008: Phó tổng giám đốc Công ty Liên doanh Cocemeco (Hàn Quốc)
 - × 01/2009 – đến nay: thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Phó giám đốc Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm
- Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Phó giám đốc Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm
 - Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
 - Số cổ phần nắm giữ: **17.756** cổ phần
 - Trong đó:
 - Sở hữu cá nhân: 17.756 cổ phần
 - Đại diện sở hữu Nhà nước: 0 cổ phần
 - Người có liên quan nắm giữ cổ phần: Không
 - Các khoản nợ đối với Công ty: Không
 - Hành vi vi phạm pháp luật: Không
 - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không



- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao được ĐHCĐ của Công ty thông qua hằng năm

12.2. Danh sách thành viên Ban kiểm soát:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Nguyễn Thị Bảy	Trưởng Ban kiểm soát
2	Nguyễn Hữu Trung	Thành viên Ban kiểm soát
3	Lê Trường Sơn	Thành viên Ban kiểm soát

a. Trưởng Ban kiểm soát

Bà **Nguyễn Thị Bảy**: Trưởng ban kiểm soát Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm.

- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 18/7/1962
- Nơi sinh : Long An
- Số chứng minh nhân dân : 300 422 819
- Ngày cấp : 01/6/2001
- Nơi cấp : Long An
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Số 491, QL 1, Phường 4, Tp. Tân An, Long An
- Điện thoại liên lạc : 072.3829803
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Đại học kinh tế
- Quá trình công tác :
 - × Từ 03/1988 – 12/2003: Kế toán Công ty Lương thực Long An
 - × Từ 01/2004 – 11/2006: Phó phòng Tài chính - Kế toán Công ty Lương thực Long An
 - × Từ 12/2006 – 05/2007: Trưởng phòng Tài chính - Kế toán Công ty Lương thực Long An
 - × Từ 06/2007 – đến nay: Kế toán trưởng Công ty Lương thực Long An
 - × Từ 01/2009 – đến nay: Trưởng ban kiểm soát Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm
- Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Trưởng ban kiểm soát Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Kế toán trưởng Công ty Lương thực Long An
- Số cổ phần nắm giữ: 500 cổ phần

Trong đó:



- Sở hữu cá nhân: 500 cổ phần
- Đại diện sở hữu Nhà nước: 0 cổ phần
- Người có liên quan nắm giữ cổ phần:
 - Em: Nguyễn Thị Chính: 2.486 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao được ĐHCĐ của Công ty thông qua hằng năm

b. Thành viên Ban kiểm soát

Ông **Nguyễn Hữu Trung**: Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm.

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 25/11/1966
- Nơi sinh : Long An
- Số chứng minh nhân dân : 300 474 885
- Ngày cấp : 09/12/1997
- Nơi cấp : Long An
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : An Vĩnh Ngãi, Tp. Tân An, Long An
- Điện thoại liên lạc : 072.3552998
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Đại học Nông lâm (Kinh tế Nông nghiệp)
- Quá trình công tác :
- × Từ 1989 – 1990: Nhân viên Cty KDTH Huyện Thạnh Hóa, Long An
- × Từ 1990 – 1998: Kế toán Xí nghiệp, Công ty Lương thực Long An
- × Từ 1999 – 6/2000: Kế toán trưởng XN Chế biến Gạo Đặc Sản Công ty Lương Thực Long An
- × Từ 07/2000 – 12/2003: Kế toán Công ty Lương Thực Long An
- × Từ 2004 – 02/2005: Trưởng phòng Nghiệp vụ XN Đầu tư Hạ tầng Công ty Lương Thực Long An
- × Từ 03/2005 – 08/2007: Phó phòng Kế hoạch Kinh doanh Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm
- × Từ 09/2007 – 09/2008: Quyền Trưởng phòng Kế hoạch Kinh doanh Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm
- × Từ 10/2008 – 03/2009: Trưởng phòng Kế hoạch Kinh doanh Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm



- × Từ 04/2009–26/06/2009: Phó phòng Kế hoạch Kinh doanh kiêm thành viên ban kiểm soát Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm
- × Từ 26/06/2009–đến nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm
- Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Trưởng phòng kinh doanh Công ty Lương thực Long An.
- Số cổ phần nắm giữ: 16.380 cổ phần
 - Trong đó:
 - Sở hữu cá nhân: 16.380 cổ phần
 - Đại diện sở hữu Nhà nước: 0 cổ phần
 - Người có liên quan nắm giữ cổ phần:
 - Em: Nguyễn Trung Thành: 10.398 cổ phần
 - Các khoản nợ đối với Công ty: Không
 - Hành vi vi phạm pháp luật: Không
 - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không
 - Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao được ĐHCĐ của Công ty thông qua hằng năm

c. Thành viên Ban kiểm soát

Ông Lê Trường Sơn: thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm.

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 10/02/1963
- Nơi sinh : Long An
- Số chứng minh nhân dân : 300 666 730
- Ngày cấp : 12/04/1985
- Nơi cấp : Long An
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Khu phố Bình Phú, Phường 5, Tp. Tân An, Long An
- Điện thoại liên lạc : 072.3524566
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Đại học tài chính kế toán
- Quá trình công tác :
- × Từ 1988 – 1989: Nhân viên Sở Tài chính Vật giá Long An
- × Từ 1989 – 1994: Kế toán trưởng XN Cung ứng Vật tư Lương thực Công ty Lương thực Long An



- × Từ 1994 – 1996: Kế toán Công ty Liên doanh chế biến Gạo Việt Nguyên
 - × Từ 1997 – 1998: Kế toán trưởng XN SXKD Bao Bì Công ty Lương thực Long An
 - × Từ 1998 – 8/2002: Phó Giám đốc XN SXKD Bao Bì Công ty Lương thực Long An
 - × Từ 09/2002 – 3/2009: Trưởng phòng Kinh doanh tổng hợp Công ty Cổ phần Nông sản và Bao bì Long An
 - × Từ 4/2009 – đến nay: Giám đốc XN Nông sản và Bao bì thuộc Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm kiêm thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm
- Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Giám đốc XN Nông sản và Bao bì kiêm thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm
 - Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
 - Số cổ phần nắm giữ: 16.030 cổ phần
 - Trong đó:
 - Sở hữu cá nhân: 16.030 cổ phần
 - Đại diện sở hữu Nhà nước: 0 cổ phần
 - Người có liên quan nắm giữ cổ phần: Không
 - Các khoản nợ đối với Công ty: Không
 - Hành vi vi phạm pháp luật: Không
 - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không
 - Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao được ĐHCĐ của Công ty thông qua hằng năm

12.3. Danh sách thành viên Ban giám đốc:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Lê Hoàng Nhữ	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc
2	Hồ Văn Luân	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc
3	Nguyễn Bình Hiễn	Phó Giám đốc
4	Nguyễn Văn Kiệt	Phó Giám đốc

a. Giám đốc

Ông **Lê Hoàng Nhữ**: Giám đốc Công ty Cp Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm
Lý lịch trình bày tại phần d của Hội đồng quản trị

b. Phó giám đốc

Ông **Hồ Văn Luân**: Phó giám đốc Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm.
Lý lịch trình bày tại phần e của Hội đồng quản trị

c. Phó giám đốc

Ông **Nguyễn Bình Hiễn**: Phó Giám đốc Công ty Cp Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm.
- Giới tính : Nam



- Số CMND : 300 366 559
- Ngày cấp : 20/11/2003
- Nơi cấp : Long An
- Ngày tháng năm sinh : 23/07/1964
- Nơi sinh : Long An
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Long An
- Địa chỉ thường trú : Phường 5, Tp.Tân An, Long An
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: (072) 3521188
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Đại học Kinh tế
- Quá trình công tác:
- × Từ 04/1987 – 06//1987 Nhân viên Kế toán - Cửa hàng Kinh doanh Lương thực thuộc Công ty Lương thực Long An
- × Từ 07/1987 – 07/1990 Kế toán tổng hợp – Phó phòng Nghiệp vụ XN Chế biến Lương thực số 1 Công ty Lương Thực Long An
- × Từ 08/1990 – 12/1992 Kế toán trưởng Xí nghiệp Chế biến Lương thực số 7 thuộc Công ty Lương Thực Long An
- × Từ 01/1993 – 08/2000 Kế toán trưởng Xí nghiệp Chế biến Lương thực số 1 thuộc Công ty Lương Thực Long An
- × Từ 09/2000 – 04/2003 Phó Giám đốc Xí nghiệp Chế biến Lương thực số 3 thuộc Công ty Lương Thực Long An
- × Từ 05/2003 – 06/2004 Giám đốc Xí nghiệp Chế biến Gạo Đặc sản Công ty Lương Thực Long An
- × Từ 07/2004 – 02/2005 Phó Giám đốc Xí nghiệp Xây lắp Cơ khí Công ty Lương Thực Long An
- × Từ 03/2005 – 06/2006 Giám đốc XN Lương thực Thực phẩm Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí & Lương thực Thực phẩm
- × Từ 07/2006 – 09/2007 Trưởng phòng Kế hoạch Kinh doanh Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí & Lương thực Thực phẩm
- × Từ 10/2007 – 04/2009 Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí & Lương thực Thực phẩm
- × Từ 05/2009– 14/09/2009 Trưởng phòng Kế hoạch Kinh doanh Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí & Lương thực Thực phẩm
- × Từ 15/09/2009 đến nay Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí & Lương thực Thực phẩm
- Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí &



Lương thực Thực phẩm.

- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
- Số cổ phần nắm giữ: 11.933 cổ phần
 - Sở hữu cá nhân: 11.933 cổ phần
 - Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: không
- Các khoản nợ đối với công ty: không có.
- Hành vi vi phạm pháp luật: không có.
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết: *không có*.
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao được ĐHCĐ của Công ty thông qua hằng năm

d. Phó giám đốc

Ông **Nguyễn Văn Kiệt**: Phó giám đốc Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm.

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 20/04/1964
- Nơi sinh : Long An
- Số chứng minh nhân dân : 300 688 607
- Ngày cấp : 23/9/1999
- Nơi cấp : Long An
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : 41 Nguyễn Thông, Phường 3, Tp. Tân An, Long An
- Điện thoại liên lạc : 072.3521299
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Đại học kinh tế (cử nhân kinh tế)
- Quá trình công tác :
- × Từ 1985 – 1990: Cán bộ Sở Nông nghiệp Long An
- × Từ 1991 – 1994: Kế toán trưởng XN Chế biến Lương thực số 12 thuộc Công ty Lương thực Long An
- × Từ 1995 – 3/1997: Kế toán Công ty Petec – Chi nhánh Long An
- × Từ 04/1997 – 8/2002: Trưởng phòng Nghiệp vụ XN Chế biến Nông Sản thuộc Công ty Lương thực Long An
- × Từ 09/2002 – 8/2005: Kế toán trưởng Công ty CP Nông sản và Bao bì Long An
- × Từ 09/2005 – 3/2009: Phó Giám đốc Công ty CP Nông sản và Bao bì Long An
- × Từ 4/2009 – 11/2009: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm
- × Từ 12/2009 – đến nay: Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm



- Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 14.580 cổ phần
 - Trong đó:
 - Sở hữu cá nhân: 14.580 cổ phần
 - Đại diện sở hữu Nhà nước: 0 cổ phần
- Người có liên quan nắm giữ cổ phần:
 - Vợ: Trần Thị Thu Hương : 32.718 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao được ĐHCĐ của Công ty thông qua hằng năm

12.4. Kế toán trưởng :

Ông **Nguyễn Văn Cho**: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm.

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 29/12/1967
- Nơi sinh : Long An
- Số chứng minh nhân dân : 300 621 786
- Ngày cấp : 24/07/2006
- Nơi cấp : Long An
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : 195D Châu Thị Kim, Phường 7, Tp. Tân An, Long An
- Điện thoại liên lạc : 072.3521299
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Đại học kinh tế (cử nhân kinh tế)
- Quá trình công tác :
 - × Từ 1997 – 1999: Kế toán tổng hợp kho Phú Định – Công ty Petec
 - × Từ 1999 – 2002: Kế toán trưởng Chi nhánh Công ty Petec Long An
 - × Từ 2002 – 2004: Kế toán tổng hợp Công ty Cp Nông sản & Bao bì Long An
 - × Từ 2004 – 08/2005: Phó phòng Tài chính Kế toán Công ty Cp Nông sản & Bao bì Long An
 - × Từ 09/2005 – 04/2009: Kế toán trưởng Công ty Cp Nông sản & Bao bì Long An
 - × Từ 04/2009 – 11/2009: Phó phòng Tài chính Kế toán Công ty Cp Xây lắp Cơ khí & Lương thực Thực phẩm



- × Từ 12/2009 – đến nay: Kế toán trưởng Công ty Cp Xây lắp Cơ khí & Lương thực Thực phẩm
- Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Ủy viên Ban chấp hành Công đoàn Tổng Công ty Lương thực Miền Nam
- Số cổ phần nắm giữ: 4.161 cổ phần
 - Trong đó:
 - Sở hữu cá nhân: 4.161 cổ phần
 - Đại diện sở hữu Nhà nước: 0 cổ phần
- Người có liên quan nắm giữ cổ phần:
 - Vợ : Trần Ngọc Thu Phụng: 1.346 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao được ĐHCĐ của Công ty thông qua hằng năm

13. Tài sản:

13.1. Giá trị tài sản cố định theo báo cáo tài chính tại thời điểm 30/09/2010:

Đơn vị tính: đồng

KHOẢN MỤC	NGUYÊN GIÁ	HAO MÒN LŨY KẾ	GIÁ TRỊ CÒN LẠI
Tài sản vô hình	978,749,563	519,868,810	458,880,753
<i>Chi phí san lấp mặt bằng</i>	603,731,063	452,157,129	151,573,934
<i>Phần mềm kế toán</i>	375,018,500	67,711,681	307,306,819
Tài sản hữu hình	49,822,521,239	27,788,175,796	22,034,345,443
<i>Nhà cửa, vật kiến trúc</i>	24,941,616,073	16,074,456,577	8,867,159,496
<i>Máy móc và thiết bị</i>	15,228,993,384	6,202,287,619	9,026,705,765
<i>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</i>	8,843,253,210	5,112,007,144	3,731,246,066
<i>Thiết bị, dụng cụ quản lý</i>	808,658,572	399,424,456	409,234,116
CỘNG	50,801,270,802	28,308,044,606	22,493,226,196

13.2. Giá trị tài sản cố định theo báo cáo tài chính tại thời điểm 31/12/2009:

Đơn vị tính: đồng

KHOẢN MỤC	NGUYÊN GIÁ	HAO MÒN LŨY KẾ	GIÁ TRỊ CÒN LẠI
Tài sản vô hình	978.749.563	442.832.707	535.916.856
<i>Chi phí san lấp mặt bằng</i>	603.731.063	431.373.807	172.357.256



<i>Phần mềm kế toán</i>	375.018.500	11.458.900	363.559.600
Tài sản hữu hình	44.952.657.139	25.478.076.625	19.474.580.514
<i>Nhà cửa, vật kiến trúc</i>	24.994.148.858	15.458.085.933	9.536.062.925
<i>Máy móc và thiết bị</i>	11.109.905.071	5.163.303.157	5.946.601.914
<i>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</i>	8.343.253.210	4.530.851.377	3.812.401.833
<i>Thiết bị, dụng cụ quản lý</i>	505.350.000	325.836.158	179.513.842
CỘNG			

Nguồn: Mecofood

14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2010 - 2012:

13.3. Phân tích điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, nguy cơ

a. Điểm mạnh:

- Là đơn vị lâu năm trong kinh doanh lương thực và cơ khí, các sản phẩm của Công ty đã có uy tín, có thương hiệu và đã có một lượng khách hàng ổn định .
- Hoạt động trong lĩnh vực chế biến lương thực nội địa nhiều năm nên Công ty luôn có mạng lưới tiêu thụ tương đối mạnh như: siêu thị, suất ăn công nghiệp, bếp ăn tập thể, các đơn vị chế biến thực phẩm khô,...
- Hệ thống kho và trang thiết bị của nhà máy tương đối lớn, đáp ứng phần lớn nhu cầu khách hàng.
- Mặt hàng mỹ nghệ của công ty có thị trường xuất khẩu ổn định.
- Hệ thống kho, nhà máy của công ty nằm ở trung tâm có vị trí thuận lợi giao thông. thủy, bộ rất thuận tiện cho việc kinh doanh lương thực.
- Địa bàn hoạt động nằm ngay trung tâm thành phố Tân An, gần với vựa lúa gạo của các tỉnh Đồng Bằng Sông Cửu Long. Chính vì vậy, việc Công ty đặt nhà máy ngay trung tâm vùng nguyên liệu giúp hạ thấp đáng kể chi phí vận chuyển.
- Đội ngũ quản lý có trình độ, kinh nghiệm, năng động, có tinh thần trách nhiệm, gắn bó với Công ty, đoàn kết tạo thành một khối thống nhất. Mecofood hoàn toàn đáp ứng các yêu cầu về số lượng, tiêu chuẩn kỹ thuật, cũng như thời gian giao hàng cho các hợp đồng có quy mô lớn.
- Hoạt động trong lĩnh vực chế biến nông sản, xây lắp cơ khí nên Công ty luôn có nhu cầu về nguồn nhân công rất lớn. Trong khi đó, Đồng bằng sông Cửu Long luôn được biết đến là có lợi thế về nguồn lao động dồi dào, giá nhân công rẻ.
- Trang thiết bị của nhà máy hiện đại.

b. Điểm yếu:

- Công ty chuyển sang hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần từ hình thức Công ty Nhà nước với thời gian chưa lâu nên chưa thoát khỏi những thói quen và cách làm theo cơ chế cũ chưa phù hợp với tình hình mới.
- Vấn đề xây dựng thương hiệu chưa thực sự được quan tâm đúng mức.



- Công ty chưa chủ động tìm kiếm và phát triển mạnh thị trường xuất khẩu. Hiện nay, các hợp đồng xuất khẩu lương thực chủ yếu được phân bổ từ Tổng công ty Lương thực Miền Nam.
 - Mặc dù trang thiết bị của nhà máy hiện đại tương đương với các doanh nghiệp lớn khác cùng ngành nhưng quy mô nhà máy chế biến còn nhỏ chưa đáp ứng được nhu cầu mở rộng hoạt **động sản xuất kinh doanh trong tương lai**.
- c. Cơ hội:
- Tiềm năng xuất khẩu gạo của Việt Nam là rất lớn nhờ ưu thế về chi phí sản xuất thấp và chất lượng tương đối tốt tại thị trường Châu Á và Châu Phi gạo Việt Nam có ưu thế cạnh tranh về giá so với gạo Thái lan cùng loại. Đối với thị trường Trung Đông và Châu Âu gạo chất lượng cao của Việt Nam cũng có ưu thế về giá so với gạo Thái Lan, Mỹ, Ấn Độ,...
 - Thị trường nội địa với việc hình thành các khu công nghiệp, khu đô thị mới, khu dân cư mới,... thì nhu cầu gạo chất lượng cao, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm cho dân cư ngày càng lớn đây là cơ hội lớn cho Công ty phát triển.
 - Tiềm năng xuất khẩu lương thực của Việt Nam là rất lớn nhờ ưu thế chi phí nguyên liệu thấp và nhân công rẻ.
 - Sự kiện Việt Nam trở thành thành viên thứ 150 của Tổ chức thương mại thế giới đã mở ra nhiều cơ hội cho hoạt động xuất khẩu, trong đó có ngành sản xuất lương thực. Năm 2007 là năm đầu tiên Việt Nam gia nhập WTO nhưng xuất khẩu nông sản đã có những chuyển biến đáng khích lệ.
- d. Nguy cơ:
- Hiện tại, nhu cầu gạo ở thị trường thế giới còn đang gia tăng và chưa có dấu hiệu sẽ bão hòa, nhưng nếu sản lượng gạo của Việt Nam đưa ra thị trường thế giới cứ tiếp tục tăng về số lượng mà không chú trọng chất lượng như những năm vừa qua, cộng với khả năng Trung Quốc, Bănglăđét, Ấn độ và một số nước Asean như: Myanmar, Campuchia và đặc biệt Thái Lan tăng xuất khẩu gạo, sẽ dễ dẫn đến tình trạng cung vượt cầu. Khi đó gạo phẩm chất thấp khó có thị trường tiêu thụ, nếu có giá sẽ thấp, hiệu quả không cao.
 - An toàn vệ sinh thực phẩm đang là một trong những thách thức lớn nhất đối với ngành nông sản xuất khẩu của Việt Nam. Tiêu chuẩn về hóa chất, dư lượng thuốc trừ sâu,... sẽ trở thành rào cản để nông sản Việt Nam vào được các thị trường lớn khó tính như Châu Âu, Nhật, ... vào những năm tới.
 - Chưa thâm nhập được thị trường gạo chất lượng cao do trình độ kỹ thuật chưa đáp ứng được.
 - Quy mô sản xuất và hiệu quả sản xuất chưa cao.
 - Xuất khẩu gạo vẫn bị điều tiết bởi chính sách hạn ngạch của chính phủ nên chưa chủ động nhiều về nguồn cung.
 - Trình độ ứng dụng khoa học kĩ thuật vào nông nghiệp ở mức thấp so với thế giới
- 13.4. Kế hoạch chiến lược thực hiện trong 03 năm từ năm 2010 đến năm 2012**
- a. Củng cố và phát triển thị trường phân phối sản phẩm:
- Duy trì sản xuất ổn định và kiểm soát chặt chẽ các tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm nhằm bảo đảm chất lượng sản phẩm cung ứng cho khách hàng.



- Cung cấp dịch vụ tốt nhất cho khách hàng: giao hàng đúng tiến độ, chất lượng sản phẩm cao và bảo đảm chính xác theo hợp đồng.
 - Quảng bá thương hiệu và sản phẩm trên các phương tiện thông tin đại chúng.
 - Với chiến lược phát triển bền vững, trong thời gian tới Mecofood vẫn xác định mảng hoạt động truyền thống là chế biến và xuất khẩu lương thực, đồng thời từng bước phát triển các hoạt động xây lắp, cơ khí, bao bì và vật liệu xây dựng. Đây cũng là những ngành nghề có lợi nhuận gộp cao nhằm tạo sự tăng trưởng đột biến cho Công ty trong tương lai.
 - Đẩy mạnh tìm kiếm khách hàng tiềm năng ở những thị trường mới thông qua các hội chợ nông sản quốc tế.
- b. Đầu tư:
- Đầu tư cải tạo nâng cấp, mở rộng kho cơ sở 1 với diện tích cải tạo lên đến 800 m², nâng sức chứa thêm 2000 tấn. Chi phí ước tính để thực hiện dự án là 1.050 triệu đồng
 - Đầu tư dây chuyền xát, đánh bóng 12 tấn/giờ. Chi phí ước tính để thực hiện dự án là 1.300 triệu đồng.
 - Đầu tư xây dựng kho chứa và chế biến lương thực tại Mộc Hóa với diện tích 2,5 ha. Chi phí ước tính để thực hiện dự án là 36 tỷ.
 - Đầu tư phân xưởng sản xuất gạo cao cấp theo tiêu chuẩn quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn HACCP.
 - Đầu tư trang bị các thiết bị máy chuyên dụng đáp ứng nhu cầu gia công chế tạo các sản phẩm cơ khí chủ lực của Công ty như: dây chuyền máy xay, lau bóng gạo, hệ thống băng tải, hệ thống bồn chứa, hệ thống sấy nông sản và các sản phẩm cơ khí phục vụ chế biến lương thực.
 - Đầu tư mới trạm trộn bê tông công suất 60 m³/giờ và xe chuyên dụng chở bê tông. Chi phí ước tính để thực hiện dự án là 3 tỷ.
 - Đầu tư hoàn chỉnh dây chuyền sản xuất ống cống theo công nghệ rung ép đã thử nghiệm thành công.
 - Đầu tư máy dệt, máy in bao theo công nghệ hiện đại phục vụ cho việc sản xuất bao bì.

13.5. Các chỉ tiêu kế hoạch thực hiện:

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	NĂM 2010*	% TĂNG, GIẢM NĂM 2010 SO VỚI NĂM 2009	THỰC HIỆN 9 THÁNG NĂM 2010	NĂM 2011	% TĂNG, GIẢM NĂM 2011 SO VỚI NĂM 2010	NĂM 2012	% TĂNG, GIẢM NĂM 2012 SO VỚI NĂM 2011
Vốn điều lệ	35.000	0,00%	35.000	35.000	0,00%	35.000	0,00%
Doanh thu thuần	375.000	21,72%	292.118	395.000	5,33%	415.000	5,06%
Vốn chủ sở hữu	45.000	22,36%	44.350	47.000	4,44%	49.000	4,26%
Lợi nhuận sau thuế (LNST)	8.625	-31,61%	8.065	9.056	5,00%	9.509	5,00%
Tỷ lệ LNST/Vốn chủ sở hữu	23,31%	-44,10%	18,18%	19,27%	0,53%	19,41%	0,72%
Tỷ lệ LNST/Doanh thu thuần	2,30%	-43,81%	2,76%	2,29%	-0,43%	2,29%	0,00%



Cổ tức (đồng/cổ phiếu/năm)	19,00%	63,23%	-	19,20%	1,05%	19,50%	1,56%
----------------------------	--------	--------	---	--------	-------	--------	-------

Nguồn: Mecofood

Ghi chú: Tỷ lệ tăng trưởng lợi nhuận năm 2009 so với 2010 giảm 31,61% trong năm 2009, Công ty đã ghi nhận khoản lợi nhuận khác với giá trị là 5.044.902.734 đồng. Đây là phần chênh lệch do việc đánh giá lại tài sản để sáp nhập Công ty Cổ phần Nông sản và Bao bì Long An vào Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm phát sinh trong quý I năm 2009.

(*): Số liệu kế hoạch năm 2010 đã được thông qua tại nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 ngày 30/01/2010.

13.6. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức:

Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận cho giai đoạn từ năm 2010 – 2012 được Hội đồng quản trị và Ban cố vấn tài chính xây dựng một cách cẩn trọng dựa trên các báo cáo đánh giá của các bộ phận có liên quan. Thông qua kế hoạch này, Mecofood cũng thể hiện định hướng cho sự phát triển của Công ty trong tương lai, luôn xác định mảng sản xuất và kinh doanh xuất nhập khẩu lương thực thực phẩm là hoạt động chủ đạo và mang lại lợi nhuận ổn định cho Mecofood đồng thời tăng cường phát triển dần nguồn thu từ hoạt động sản xuất các mặt hàng phụ trợ khác như: thủ công mỹ nghệ, bao bì, cơ khí,... Đây sẽ là nền tảng để Công ty phát triển ổn định, lâu dài. Điều này được thể hiện rõ nét trong kết quả sản xuất kinh doanh năm 2009 đã được HĐQT báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 ngày 30/01/2010. Cụ thể như sau:

CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH 2009	THỰC HIỆN 2009	Đơn vị tính: ngàn đồng
			TỶ LỆ HOÀN THÀNH
Doanh thu thuần	270.000.000	308.079.945	114,1 %
Lợi nhuận trước thuế (LNTT)	14.003.000	15.254.977	108,94 %
Lợi nhuận sau thuế (LNST)	10.503.000	12.610.667	120,07 %

Nguồn: Mecofood

15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức:

Với tư cách là tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu phân tích và đưa ra những đánh giá và dự báo về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm.

Nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp thì kế hoạch lợi nhuận mà Công ty đưa ra là có tính khả thi và Công ty có thể đảm bảo được tỷ lệ chi trả cổ tức hàng năm như kế hoạch.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty: Không có

17. Các thông tin tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty có thể ảnh hưởng đến giá cổ



phiếu: Không có

V. CỔ PHIẾU NIÊM YẾT:

1. **Loại cổ phiếu** : Cổ phiếu phổ thông
2. **Mệnh giá** : 10.000 đồng
3. **Tổng số cổ phiếu niêm yết** : 3.500.000 cổ phiếu (tương đương tổng giá trị tính theo mệnh giá là 35.000.000.000 đồng)

4. Phương pháp tính giá:

Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2009 của Công ty Cổ phần Xấp lạp – Cơ khí và Lương thực Thực phẩm được xác định:

$$\text{Giá trị sổ sách} = \frac{\text{Nguồn vốn sở hữu – quỹ KTPL}}{\text{Số cổ phần đã phát hành – Cổ phiếu quỹ}} = \frac{36.777.116.411 - 24.097.831}{2.716.340 - 0} = 13.530 \text{ đồng/cp}$$

Giá trị sổ sách tại thời điểm 30/09/2010 của Công ty Cổ phần Xấp lạp – Cơ khí và Lương thực Thực phẩm được xác định:

$$\text{Giá trị sổ sách} = \frac{\text{Nguồn vốn sở hữu}}{\text{Số cổ phần đã phát hành – Cổ phiếu quỹ}} = \frac{44.350.353.455}{3.500.000 - 0} = 12.672 \text{ đồng/cp}$$

5. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định: 148.914 cổ phiếu

Tổng số cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng là 148.914 cổ phiếu, trong đó bao gồm số cổ phần HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, BKS, KTT và Cổ đông nội bộ (100% trong vòng 6 tháng đầu và 50% trong vòng sáu tháng tiếp theo) kể từ ngày cổ phiếu Công ty được niêm yết, cụ thể như sau:

STT	HỌ TÊN	CHỨC VỤ	SLCP HẠN CHẾ 6 THÁNG	SLCP HẠN CHẾ 1 NĂM
I	Hội đồng quản trị			
1	Trương Văn Ảnh	Chủ tịch HĐQT	3.039	1.520
2	Lê Hoàng Nhữ	Thành viên HĐQT - Giám đốc	39.398	19.699
3	Huỳnh Văn Tranh	Thành viên HĐQT	8.026	4.013
4	Phạm Văn Tô	Thành viên HĐQT	17.111	8.556
5	Hồ Văn Luân	Thành viên HĐQT - Phó giám đốc	17.756	8.878
6	Nguyễn Bình Hiền	Phó giám đốc	11.933	5.967
7	Nguyễn Văn Kiệt	Phó giám đốc	14.580	7.290
8	Nguyễn Thị Bảy	Trưởng BKS	500	250
9	Nguyễn Hữu Trung	Thành viên BKS	16.380	8.190
10	Lê Trường Sơn	Thành viên BKS	16.030	8.015
11	Nguyễn Văn Cho	Kế toán trưởng	4.161	2.081
TỔNG CỘNG:			148.914	74.459



6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:

Hiện nay, cổ phiếu của Mecofood chưa có được nắm giữ bởi người nước ngoài. Điều lệ Công ty không quy định giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của Công ty đối với người nước ngoài.

Theo quy định tại Quyết định số 55/2003/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 có hiệu lực từ ngày 01/06/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài vào Thị trường Chứng khoán Việt Nam, trong đó qui định tổ chức, cá nhân nước ngoài mua, bán cổ phiếu trên Thị trường Chứng khoán Việt Nam được nắm giữ tối đa 49% tổng số cổ phiếu của công ty cổ phần đại chúng.

7. Các loại thuế có liên quan:

7.1. Đối với Công ty:

- Thuế thu nhập doanh nghiệp: Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế căn cứ theo thông tư 130/2008/TT-BTC ban hành ngày 26/12/2008 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 và hướng dẫn thi hành Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 12 năm 2008 của Chính Phủ.
- Thuế giá trị gia tăng: Công ty thực hiện nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ thuế căn cứ theo thông tư 129/2008/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2008 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng và hướng dẫn thi hành Nghị định số 123/2008/NĐ-CP ngày 08 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ.
- Các loại thuế liên quan khác: Công ty tuân thủ theo Luật thuế hiện hành của nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
- Theo thông tư số 100/2004/TT – BTC ngày 20/10/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn thuế GTGT và thuế thu nhập từ hoạt động kinh doanh chứng khoán trên lãnh thổ Việt Nam:
 - o Các tổ chức, cá nhân đầu tư được miễn thuế thu nhập cá nhân và thuế thu nhập doanh nghiệp đối với các khoản thu nhập từ cổ tức được nhận.
 - o Các cá nhân đầu tư sẽ được miễn thuế thu nhập cá nhân đối với khoản thu nhập từ việc đầu tư vào cổ phần của doanh nghiệp niêm yết.
 - o Tổ chức đầu tư trong và ngoài nước đăng kí kinh doanh tại Việt Nam phải chịu thuế thu nhập doanh nghiệp từ việc mua, bán cổ phiếu của doanh nghiệp niêm yết.
 - o Tổ chức đầu tư nước ngoài không đăng kí kinh doanh tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế khoán khi bán cổ phiếu.

7.2. Đối với nhà đầu tư:

- Theo thông tư số 72/2006/TT-BTC ngày 10/08/2006 của Bộ Tài chính sửa, bổ sung thông tư số 100/2004/TT-BTC ngày 20/10/2004 về chính hướng dẫn thuế GTGT và thuế thu nhập từ hoạt động kinh doanh chứng khoán trên lãnh thổ Việt Nam quy định như sau: các quỹ đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài được thành lập theo pháp luật nước ngoài, không có tư cách pháp nhân tại Việt Nam nhưng có mở tài khoản đầu tư chứng khoán tại Việt Nam, các tổ chức thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam thực hiện nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo phương thức khoán như sau:
 - Các tổ chức, cá nhân đầu tư được miễn thuế thu nhập cá nhân và thuế thu nhập doanh



ngành đối với khoản thu nhập từ cổ tức được nhận.

- Các cá nhân đầu tư sẽ được miễn thuế thu nhập cá nhân đối với khoản thu nhập từ việc đầu tư vào cổ phần của doanh nghiệp niêm yết.
- Tổ chức đầu tư trong và ngoài nước có đăng ký kinh doanh tại Việt Nam phải chịu thuế thu nhập doanh nghiệp từ việc mua, bán cổ phiếu của doanh nghiệp niêm yết.
- Tổ chức đầu tư nước ngoài không đăng ký kinh doanh tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế khoán khi bán cổ phiếu.

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT:

Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt (BVSC)

Trụ sở chính: Số 8 Lê Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.
 Điện thoại: (84-4) 3928 8888 Fax: (84-4) 3928 9888
 Chi nhánh: Số 11 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
 Điện thoại: (84-8) 3914 1993 Fax: (84-8) 3914 1991

Tổ chức kiểm toán: Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán phía Nam (AASCS)

Trụ sở chính: Số 26 Võ Thị Sáu, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
 Điện thoại: (84-8) 3820 5944 Fax: (84-8) 3820 5942

Tổ chức kiểm toán: Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC)

Trụ sở chính: Số 01 Lê Phụng Hiểu, Hoàn Kiếm, Hà Nội.
 Điện thoại: (84-4) 3824 1990 Fax: (84-4) 3825 3973
 Chi nhánh: Số 27 Lam Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, TP.HCM
 Điện thoại: (84-8) 3848 5983 Fax: (84-8) 3547 1838

VII. PHỤ LỤC:

1. **Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh**
2. **Bản sao hợp lệ Điều lệ công ty**
3. **Báo cáo tài chính đã được kiểm toán 2008.**
4. **Báo cáo tài chính đã được kiểm toán 2009.**
5. **Báo cáo quyết toán quý III năm 2010.**
6. **Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua việc niêm yết cổ phiếu.**



Long An, ngày 31 tháng 08 năm 2010

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC NIÊM YẾT
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP – CƠ KHÍ VÀ LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



TRƯƠNG VĂN ẢO
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

GIÁM ĐỐC

LÊ HOÀNG NHỮ
KẾ TOÁN TRƯỞNG

NGUYỄN THỊ BÀY

NGUYỄN VĂN CHO

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT
CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



GIÁM ĐỐC

VÕ HỮU TUẤN